

Quyển thứ 6  
(19)

## Ân tình vẹn vẻ

Lối nửa chiều, nắng ui-ui chớ không gắt, mây mỏng mỏng đóng từ chùm. Dưới sông nước lớn chảy lờ-đờ, trên vườn gió quạt nhành quẩn-quại.

Từ ngày Vương-thể-Phụng làm đề-lại tại nhà quan Bổ-Chánh Định-Tường thì chàng ở đậu nhà bà hai Tiên, là một bà già không chồng không con, ở dựa mé rạch Vĩnh-Tường. Hôm nay trong nhà rảnh việc, chàng về sớm, nên thung-thắng đi theo mé rạch mà hứng mát. Chàng thơ-thần trên bờ dề, khi cúi nhìn giòng nước chảy trong veo, khi ngược coi bầy sóc chuyền rần-rật. Cảnh hữu tình hữu thú, chàng đương vui với cảnh, bỗng đâu lại thấy có một chiếc xuồng nhỏ buộc dựa mé rạch, chàng bèn hỏi mà mượn, rồi bước xuống xuống bơi mà đi chơi.

Trời mát, nước trong, cảnh vui, thuyền nhẹ khiến cho người nhàn du thơ-thới trong lòng. Thể-Phụng bơi vài cái, rồi ngồi giã mà ngắm cảnh, ngó hai bên thì thấy dề giành với cau phơi lá, nhà úp dưới bóng im-lim. Chàng đi được hơn một khúc sông, bỗng thấy dựa góc cây dề quẩn <sup>1</sup>gie trên mặt nước, có một nàng thiếu nữ, tuổi chừng lối đôi mươi, tướng mạo đoan-trang, mặt mày sáng rõ, đương ngồi cầm cần cau mà câu cá. Phía sau lưng nàng ấy, cách chỗ nàng ngồi chừng mười bước, lại thấy có một ông già không có râu, tóc cụt mà đã bạc trắng, bộ tịch rất hàm-hừ, ông chấp tay sau đít ngó nàng lom-lom, dường như ông đứng giữ-gìn, hoặc sợ nàng té nhào xuống sông, hoặc sợ kẻ gian áp bắt trộm.

Thể-Phụng tấy người con gái dung nhan tuấn tú, thuở nay chưa từng gặp gái nào đẹp bằng, bởi vậy chàng đã bơi xuống qua khỏi rồi, mà còn quay đầu lại mà dòm. Ông già thấy cử chỉ của chàng như vậy, chắc là ông không vừa lòng, nên ông lò mắt ngó lườm-lườm. Thể-Phụng hiểu ý ông nên chàng chúm-chím cười rồi bơi xuống đi tuốt không dám ngó lại nữa. Chàng thả trôi xuồng theo giòng nước mà ngắm cảnh thì cảnh không vui như hồi nãy nữa, trí chàng cứ tưởng tượng hình dạng của người con gái ấy hoài. Chàng bèn quạy xuồng bơi trở về, có ý muốn thấy mặt người xinh đẹp một lần nữa cho rõ ràng, chẳng dè xuồng của chàng chưa tới, thì người con gái ấy đã đứng dậy vác cần cau đi vô nhà, ông già cũng đi theo, bởi vậy chàng đi tới thì chỉ còn cái gốc dề quẩn lơ-lơ chớ chẳng thấy ai nữa hết.

Thể-Phụng về nhà thì thiệt không chú ý đến việc mình gặp gỡ hồi chiều cho lắm. Nhưng mà tối lại, bà hai Tiên ngủ rồi, chàng dỡ sách ra mà đọc, thì trí bàng-hoàng, lòng khoăn-khoái, tuy lòng không muốn tưởng mà trí cứ tưởng người mỹ-nữ ngồi câu dựa gốc dề đó hoài.

Qua ngày sau, chàng trông cho mau tới chiều đặng có mượn xuồng mà đi ngang qua nơi kỳ ngộ, hoặc may có thấy mặt người ngọc nữa chẳng. Chẳng dè chiều bữa sau trời mưa dầm-dề, làm cho chàng phải ép mình mà ở nhà, nghĩ vì trời như vậy không lẽ người ta ngồi câu được mà mình đi cho thất công.

Từ ấy về sau, chiều bữa nào trời tốt chàng cũng đi, nhưng mà đi thì ngó gốc cây dề quẩn rồi trở về, chớ không thấy mỹ-nữ ngồi câu nữa.

Có một bữa chàng bơi xuống đi qua, chàng thấy ông già đương đứng dựa cửa mà ngó xuống rạch. Chàng muốn ghé lại hỏi thăm đặng làm quen, mà rồi chàng nghĩ, nếu ghé thì biết nói chuyện gì, lại chàng nhớ bộ tướng ông già hàm-hừ, bởi vậy chàng dụ-dự rồi đi luôn không dám ghé.

Một đêm nọ chàng ngồi đọc sách, mà trong lòng bung-khuâng hơn các bữa khác. Đến nửa canh hai, chàng xếp sách lại rồi bước đi ra ngoài đường. Trên trời mảnh trăng khuyết bị mây án lu-lu; dưới đất tàu dề che nên chỗ mờ chỗ tỏ. Thể-Phụng đi thơ-thần trên bờ dề, nhà ở theo đường đều ngủ im lim. Chàng đi một khúc xa-xa bỗng thấy có một cái chòi lá, cột xiêu, vách rách, mà trong chòi thì chong đèn leo lét và có hai ba người đi qua đi lại nói chuyện rầm rì. Chàng dòm xuống mé rạch lại thấy có một chiếc ghe lườn đương đậu ngay cái chòi ấy.

Chàng bước tới chừng vài chục bước, chàng lại thấy có một khúc cây khô ai để dựa góc cây dề lùn. Chàng bèn ngồi ghé trên khúc cây ấy mà nghỉ chơn. Chàng đương suy nghĩ

<sup>1</sup> Nghiêng ra, xoay ra xa

không biết ai mà hỏi người mỹ-nữ mình thấy hôm nọ là con của ai, có chồng hay chưa, niên canh được bao nhiêu tuổi. Thành-linh mấy người ở trong chòi lá đi ra, hai người đàn ông đi trước, một người đàn bà đi sau. Hai người đàn ông mỗi người đều có cầm một vật trong tay, song trời tối nên không rõ cầm cây hay là dao mác chi đó. Hai người đàn ông nhảy xuống chiếc ghe lườn rồi một người **gay chèo**<sup>2</sup>, còn một người lo nhỏ sào. Người đàn bà đứng trên bờ nói rằng: „Thằng cha đó bộ dữ lắm. Hai người làm lại nó hay không? Thôi để kêu thêm vài người nữa rồi khắc sẽ đi.“

Người đang gay chèo đó đáp rằng:

- Nó giỏi tao cho nó một mác đứt đầu, đặng cho nó giỏi.
- Trong nhà có mấy người?
- Có một mình nó với con Thu-Vân.
- Có nhà nào ở gần đó hôn?
- Có. Mà hại gì.
- Nhà ở chỗ nào đâu?
- Ở trong kia, mà phía sông bên. Chỗ cây dừa quần đó.

Hai người đàn ông xô ghe ra rồi chèo đi vô phía trong ngọn. Người đàn bà xây lưng trở vô chòi.

Tuy những lời nói của bọn này nói với nhau không được rõ cho lắm, nhưng mà chúng nó bàn soạn đi lại chỗ cây dừa quần, đặng làm dữ với một người ở chỗ đó với con Thu-Vân, chớ không có người nào khác trong nhà, bởi vậy Thê-Phụng nghe rồi trong lòng phát nghi, sợ e bọn này toan mưu làm hại ông già với nàng mỹ-nữ mình đương chủ ý đó. Chàng ngồi im-lim coi chừng người đàn bà đã vô chòi rồi, chàng mới đứng dậy buron-bả đi về nhà. Chàng xuống chiếc xuồng chàng hay mượn mà đi chơi đó, rồi bơi riết theo chiếc ghe lườn hồi nãy, tay thi bơi, mà trí thì suy nghĩ, không biết nàng mỹ-nữ mình gặp hôm nọ có phải tên là Thu-Vân hay không.

Chàng bơi dọc theo mé, dường như có ý đi lên không muốn cho ai thấy. Khi gần tới cây dừa quần, chàng ngơ giằm rồi chong mắt mà dòm. Chàng thấy quả có chiếc ghe lườn đậu tại đó. Chàng tính rình coi cho biết bọn đi chiếc ghe lườn muốn làm sự gì, chàng lén ghé xuồng vô một cái ụ đàng xa, rồi nhảy lên bờ, tay cầm cây giằm, sẽ lên đi qua nhà ông già thấy hôm nọ.

Chàng vừa đi tới thì nghe có tiếng người đứng ngoài đường kêu cửa. Chàng mới núp ngoài hàng rào rình nghe coi động tịnh thế nào. Chàng dòm xuống mé rạch thì thấy chiếc ghe lườn đậu đó không có ai ở dưới ghe. Chàng vạch rào ngó vô sân thì thấy dạng có hai người đương đứng đó.

Trong nhà đốt đèn rồi ông già mở cửa bước ra hỏi rằng: “Ai đó? Làm giống gì mà kêu cửa chừng này?” Hai người ở ngoài xóc-xóc đi vô, người đi trước đáp rằng: “Tôi mà. Tôi ghé thăm con Thu-Vân.”

Thê-Phụng ngó thấy hai người lẩn ông già mà vô nhà; ông già đứng giữa cửa, muốn cản mà cản không kịp, nên ông cũng xây lưng mà bước vô nhà. Thê-Phụng muốn thấy cho rõ bọn này toan làm việc gì, nên chàng quên sự nguy-hiểm, tay cầm cây giằm, chạy a vô sân rồi đứng nép tại đầu xông bên tả mà rình. May nhờ tấm vách xông dưng không kín, nên chàng đứng ngoài mà ngó thấy trong nhà rõ ràng. Chàng thấy hai đứa mới vào nhà đó mặt mày hung ác, mà chàng coi kỹ lại thì đứa lớn râu ria, mặt thỗn, chừng một tháng nay nó vô ra trong dinh quan Bô-Chánh hai ba lần, lại lần nào nó vô nó còn nói chuyện xâm-xì với quan lớn, mà hể nó đi rồi thì coi bộ quan lớn không được vui.

Ông già nheo mắt nhìn hai người lạ ấy rồi hỏi rằng: “Hai chú ở đâu lại? Đến nhà tôi có việc gì?”

Người râu ria mặt thỗn đáp rằng:

- Ông quên tôi hay sao? Tôi là cha nuôi của con Thu-Vân đây.
- Ồ, ợ! Té ra chú là Đổ-Cầm há?
- Phải. Tôi là Đổ-Cầm.

---

<sup>2</sup> Quay qua một vòng để siết chặt

Vương-thê-Phụng đứng ngoài nghe người ấy xưng tên là Đổ-Cẩm, chàng sực nhớ lời của cha trời rằng người ấy là ân-nhơn của cha, hễ gặp thì phải lo đền ơn đáp nghĩa thế cho cha, bởi vậy chàng ngơ-ngẩn trong lòng, không biết liệu lẽ nào.

Người này thiệt là Đổ-Cẩm. Còn ông già chủ nhà đây cũng thiệt quả là Lê-văn-Đó. Trong 10 năm nay hai người này đi đâu, làm việc gì, mà ngày nay sao lại gặp nhau?

Số là năm canh-tị (1840 - nhằm Minh-Mạng nhị thập nhứt niên) Lê-văn-Đó đi với ông sáu Thới lên Vũng-Gù chuộc con Thu-Vân rồi, ông mới tìm kiếm chỗ nương nấu, trước được an ổn tâm thân đặng lo nuôi dưỡng Thu-Vân cho tới khôn lớn, sau nữa có người hay chữ dạy con Thu-Vân học, đặng cho nó biết lễ nghi, thông kinh sử, theo như lời ông đã hứa với nàng Ánh-Nguyệt năm xưa. Ông lên vòm Kỳ-Hôn, tìm đến chùa Bình-An-Tự, ông vào bạch dối với ông Hòa-Thượng rằng Thu-Vân là con nhà giàu sang, rũi cha mẹ khuất sớm, nên không ai bảo bọc. Ông là tôi tớ trong nhà, khi cha của Thu-Vân gần chết, không biết ai mà gởi gắm con, nên giao nó cho ông và cậy ông nuôi dưỡng giùm. Phận ông dốt nát, liệu thế không kham, nên ông vào chùa xin ở đặng cậy đạo chúng dạy giùm con Thu-Vân học. Ông lại lấy ra 200 nén bạc với cái bình và bộ chén mà gởi cho ông Hòa-Thượng nói dối rằng tài vật ấy là của cha mẹ Thu-Vân để lại nên ông xin gởi, chừng nào Thu-Vân khôn lớn rồi ông sẽ lấy lại mà giao cho nó.

Ông Hòa-Thượng tin lời, nên thu tài vật mà cất giùm, và cho Lê-văn-Đó, sáu Thới với Thu-Vân ở trong chùa. Lê-văn-Đó với ông sáu Thới bèn thí phát ở làm công quả cho Phật. Mỗi ngày hai người lo làm vườn, gánh nước, giã gạo, quét chùa. Con Thu-Vân tuy còn nhỏ, mà mặt mày coi sáng láng, ăn nói có khuôn phép, bởi vậy trong chùa từ Hòa-Thượng cho tới đạo chúng ai thấy nó cũng đều thương.

Trong chùa có một ông Giáo-thọ khi trước học giỏi, mà không có mạng đi thi rớt hoài, nên giận mới đi tu. Hòa-Thượng cất ông hễ có rảnh thì phải dạy con Thu-Vân học. Thu-Vân nhờ vậy nên mới có thầy giỏi mà học sử kinh.

Đến năm át-tị (1845) ông sáu Thới già quá, nên đau sơ-sài rồi có mấy bữa mà ông ty trần. Lê-văn-Đó lấy làm thương tiếc, mà rồi ông lại sợ, vì ông cũng già rồi nếu ông chết như ông sáu Thới nữa, thì con Thu-Vân còn ai mà nương dựa.

Qua năm canh-tuất (1850 nhằm Tự-Đức tam niên) Thu-Vân được 20 tuổi học đã giỏi mà cũng đủ trí khôn. Bữa nọ Lê-văn-Đó nghe tin Từ-hải-Yên ngồi Bó-Chánh tại Định-Tường, ông mới tính đem Thu-Vân lên đó mà ở, đặng lo mưu tính kế làm cho cha con nhìn nhau, trước là Hải-Yên khỏi trái luân thường, sau nữa ông hoàn toàn phận sự. Tuy ông sáu Thới đã có thuật rõ sự Hải-Yên bạc bẽo mê con Ánh-Nguyệt cho ông nghe rồi, song ông không muốn tỏ việc ấy lại cho Thu-Vân nghe làm chi. Ông tính thăm trong trí rồi ông bàn với Hòa-Thượng mà xin dặt Thu-Vân đi.

Hòa-Thượng thấy Thu-Vân đã khôn lớn rồi, ông không nỡ cầm ở trong chùa nữa nên ông cho đi, và ông đem 200 nén bạc với bình chén gởi hồi trước mà giao lại cho Lê-văn-Đó.

Lê-văn-Đó dặt Thu-Vân lên Định-Tường, xưng tên mình là sáu Thới, mua một cái nhà lá nhỏ dựa mé rạch Vĩnh-Tường mà ở có ý chờ dịp sẽ cho Thu-Vân giáp mặt cha. Ông ở đó chưa được mấy ngày thì kế Thê-Phụng gặp Thu-Vân ngồi câu cá.

Còn Đổ-Cẩm từ ngày nó cho Lê-văn-Đó chuộc con Thu-Vân rồi thì vợ chồng nó tiếc hoài, chẳng phải chúng nó thương nhớ chi mà tiếc, chúng nó tiếc là tiếc không đòi tiền nhiều hơn nữa. Nén bạc cho chuộc con Thu-Vân ăn không bao lâu thì đã tiêu hết, rồi nghèo cũng trở lại nghèo như cũ mà tánh gian ác cũng chưa chịu bỏ tánh xưa. Vợ chồng Đổ-Cẩm bán nhà cửa rồi đi qua xứ khác làm ăn. Chúng nó đi đến đâu cũng nghèo hoài, đến năm canh-tuất lần tới Định-Tường, nghe Từ-hải-Yên ngồi Bó-Chánh tại đó, Đổ-Cẩm mới lần mò vào dinh mà kể công khó ngày xưa, đặng xin tiền xin bạc.

Hải-Yên thấy mặt Đổ-Cẩm thì không vui, nhưng vì năm xưa quan lớn đã có làm một việc không tốt, mà việc ấy Đổ-Cẩm rõ hết, bởi vậy quan lớn không muốn lậu việc ấy ra nên quan lớn phải ép lòng mà nhìn Đổ-Cẩm và mỗi lần đến thăm quan lớn cho một quan tiền, cũng như may phứt cái miệng Đổ-Cẩm cho yên.

Vợ chồng Đổ-Cẩm không hiểu tình ý của Hải-Yến, tưởng Hải-Yến thương mình nên cho tiền, mới kiếm một cái chòi rách dựa mé rạch Vĩnh-Tường mà ở, cố ý trông nhờ quan Bồ-Chánh nuôi cho mãn đời.

Một bữa nọ, Đổ-Cẩm đi chơi, ngó thấy Lê-văn-Đó đứng trước nhà với con Thu-Vân. Tuy Lê-văn-Đó đã già, và tuy Thu-Vân đã lớn rồi, nhưng mà Đổ-Cẩm thấy gương mặt thì nhớ liền, Nó về thuật chuyện ấy lại cho vợ nghe. Vợ chồng mới bàn tính với nhau, phải lập thế bắt con Thu-Vân lại rồi đem nó vào dinh Bồ-Chánh, như Hải-Yến nhìn con thì cho chuộc, còn như Hải-Yến không chịu nhìn thì hãm dọa, làm như vậy mới có bạc nhiều. Vợ chồng tính hết sức mà không biết làm sao bắt con Thu-Vân lại được, cùng thế rồi mới toan dụng võ nên cậy thằng Hạnh, là đứa côn đồ, ở gần đó, hiệp sức đến nhà Lê-văn-Đó làm dữ mà bắt Thu-Vân. Đổ-Cẩm tưởng thi kế lúc nửa đêm không ai hay, chẳng dè Vương-thể-Phụng tình cờ nghe được, rồi đi theo coi cho rõ hành tàng của kẻ toan làm quây.

Tuy Thể-Phụng là con nhà nho văn, thừa nay chẳng hề tập võ nghệ, nhưng mà chàng thấy bọn bắt lương toan làm hại cái nhà chàng đương lập thế cầu thân, thì chàng không kể sức yếu thế cô, quyết phò khốn cứu nguy mà làm nghĩa. Chàng cầm cây giằm đứng ngoài vách hầm hầm đợi hễ bọn ấy làm việc chi không phải, thì chàng nhảy vào mà tiếp cứu. Thịnh-linh chàng nghe một đứa xưng là Đổ-Cẩm thì chàng biến sắc, đứng ngo-ngẩn, không biết liệu lẽ nào. Nếu làm hại Đổ-Cẩm thì trái với lời trời của cha. Nếu làm li bỏ đi về, thì chẳng những là mình giúp kẻ bắt lương làm việc quấy mà có lẽ mình còn mang cái tội thấy người ngay bị hại mà mình không cứu, nhứt là người ngay ấy là người trong thân của nàng mỹ-nữ mình đương trộm nhớ thâm yêu...

Chàng đương bung-khuàng bỗng nghe ông già Lê-văn-Đó hỏi rằng:

- Chú đến nhà tôi làm chi?
- Đến thăm con Thu-Vân.
- Chú muốn đến thăm, sao không đến lúc ban ngày, đợi nửa đêm rồi mới đến?
- Ôi! Đến chừng nào lại không được. Con Thu-Vân nó ngủ đâu? Ông kêu nó dậy đặng tôi coi năm nay nó bao lớn.
- Nó ngủ, kêu nó làm chi. Chú thương yêu gì nó mà thăm!
- Ủa! Lão già này nói kỳ dữ hôn kia! Ta nuôi nó mấy năm sao lại không thương?
- Chú đừng có nói nhiều chuyện. Chú mà thương yêu ai? Chú thương đồng tiền chớ. May tôi đem nó đi, chớ phải tôi để nó ở với chú ít ngày nữa chắc nó chết.
- Sao mà chết?
- Chú hành hà đày đoạ thân nó quá chớ sao.
- Hứ! Khéo nói! Tôi hỏi thiệt ông vậy chớ bây giờ ông không chịu cho tôi thăm con tôi hay sao né?
- Không. Tôi không muốn cho chú thăm đó.
- Sao vậy?
- Thăm làm gì?

Đổ-Cẩm giận đỏ mặt, day lại ngó thằng Hạnh, thấy nó đứng dựa cây cột chong mắt lườm-lườm, dường như chờ Đổ-Cẩm làm dữ đặng nó có ra tay. Lê-văn-Đó thấy bộ tịch hai người như vậy thì ông nghi chúng nó muốn hành hung, song ông đứng nghiêm-chỉnh tình táo như thường, sắc mặt coi chẳng có vẻ lo sợ chi hết.

Đổ-Cẩm vượt râu rồi ngó ngay ông mà nói lớn rằng:

- Tôi nói cho ông biết: hồi trước ông làm ngang ông bắt con nhỏ tôi. Tôi chạy theo tôi đòi, ông chớ đi tuốt, ông không chịu trả. Mấy năm nay tôi tìm ông hết sức không gặp. Bây giờ tôi gặp ông đây, vậy ông phải trả con nhỏ tôi lại cho tôi, nếu ông không trả ông coi tôi.
- Tôi làm sao mà nói tôi làm ngang. Tôi chuộc nó một nén bạc, chú lấy bạc chú ăn, chớ phải tôi bắt không hay sao.
- Mà bây giờ tôi không chịu, tôi bắt nó lại, ông phải trả nó cho tôi.
- Trả sao được! Chú có phải là cha mẹ, hay là chú bác gì nó hay sao mà chú đòi.
- Vậy chớ ông lại bà con gì với nó hay sao mà ông được bắt nó.
- Tôi không bà con với nó mà tôi được nuôi nó, bởi vì mẹ nó giao nó cho tôi nuôi.

- Ông nói lão. Tôi có đi tìm đến Càn-Được mà hỏi thăm, thì họ nói Ánh-Nguyệt chết đã lâu rồi. Sao ông dám đến ông gạt tôi mà bắt con nhỏ? Nếu ông chịu giao con nhỏ lại cho tôi thì êm, chớ nếu ông cứng lý, tôi thừa với quan Bó ngài đóng gông ông đa, tôi thân với quan Bó lắm, nói cho ông biết.
- Chú thân với ai thì mặc chú, chú kiện đến đâu thì chú kiện. Chú tưởng đâu chú hăm dọa như vậy rồi tôi sợ chú hay sao?
- Thằng cha già này nói hơi cứng dữ chớ! Thiệt không chịu giao con nhỏ hay sao?
- Không. Giao sao được.
- Thằng cha già này tới số rồi!

Lê-văn-Đó nghe hăm nữa, thì chúm-chím cười, song mắt ông ngó Đổ-Cầm trân-trân, dường như ông thách Đổ-Cầm muốn làm việc chi thì làm thử cho ông coi. Đổ-Cầm thấy cử chỉ ông già như vậy càng thêm giận, nên vói tay sau lưng rút ra một cái mác, rồi chồm vờn nhảy tới mà chém Lê-văn-Đó. Chẳng dè ông già tuổi đã cao, mà mắt còn lanh, sức còn mạnh, ông thấy Đổ-Cầm đưa cái mác lên mà chém ông, thì ông tràn qua một bên, rồi một tay ông chụp cái mác, một tay ông bóp họng Đổ-Cầm, hai người lay-quây vật với nhau.

Đổ-Cầm bị bóp họng thở ề-ề, song rần kêu: “Hạnh, tiếp tao.”

Tên Hạnh rút cái búa trong lưng ra rồi a vô muốn búa Lê-văn-Đó. Ông già thiệt là lẹ, ông thấy tên Hạnh vô tiếp, ông vụt Đổ-Cầm xây tròn, hể tên Hạnh đứng phía nào, ông cứ day lưng Đổ-Cầm qua phía đó hoài, bởi vậy Hạnh vớ búa mà chém không được.

Thu-Vân nãy giờ đứng núp trong buồng mà nghe hai người cãi lộn, chừng nàng nghe lụi-hụi mới ló đầu ra mà dòm. Nàng thấy Đó với Cầm đương vật nhau, mà Hạnh lại vô tiếp thì nàng kinh khủng nên la bài-hải rằng: “Bớ người ta, họ giết ông tôi đây nè, bớ người ta!”

Thê-Phụng đứng ngoài rình nghe cãi lộn, lại vạch lá mà dòm. Chừng chàng thấy Đổ-Cầm rút mác ra, toan làm dữ, thì chàng chạy vô, sờ tâm chàng tính can hai đảng, chớ không tính đánh đập kẻ hung ác. Chàng vừa bước vô tới cửa, bỗng nghe tiếng Thu-Vân cầu cứu, lại thấy tên Hạnh hăm-hờ toan búa Lê-văn-Đó thì cái tánh khảng khái bình hiền lương ghét hung bạo của chàng nó phát lên, chàng không còn nhớ sự gì khác hơn là trừ hai thằng côn đồ đương toan giết một người ngay, bởi vậy hai tay chàng nắm cây giảm mà búa ngang qua cần cổ tên Hạnh một cái bốp, nó ngã nằm dài dưới đất, cái búa lẩn ra xa lác. Thê-Phụng đập luôn trên cánh tay mặt của Đổ-Cầm một cây nữa. Đổ-Cầm gân gảy cánh tay, nên buồng cái mác cho Lê-văn-Đó.

Lê-văn-Đó lấy được cái mác rồi, mà ông không thừa dịp ấy mà chém Đổ-Cầm lại, ông chỉ nắm cổ mà xô nó ra một cái mạnh quá, làm cho Đổ-Cầm té ngửa đập đầu vô cửa lá chằm nghe một cái ầm.

Thê-Phụng một tay cầm cây giảm, một tay chống nạnh đứng ngó hai thằng bất lương ấy lườm-lườm.

Còn Thu-Vân với Lê-văn-Đó không biết Thê-Phụng là ai, ở đâu mà vào cứu mình mau lẹ như vậy, nên chăm chỉ nhìn chàng, quên coi chừng Đổ-Cầm với tên Hạnh.

Đổ-Cầm liệu thế không xong, nên bị xô té rồi thì lồm-còm ngồi dậy và bò ra sân mà chạy. Tên Hạnh ôm cần cổ và cóm róm bước ra cửa rồi cũng chạy theo Đổ-Cầm.

Thê-Phụng, Lê-văn-Đó với Thu-Vân đứng coi bọn Đổ-Cầm đi, không ai tính bắt buộc chi hết, vì mỗi người đều có một ý riêng: Thê-Phụng vì chữ hiếu nên phải làm lơ; Lê-văn-Đó thì vì sợ lậu việc của mình, nên không gây tụng, còn Thu-Vân thì sợ Đổ-Cầm bắt mình lại, nên không dám hở môi.

\*

\* \*

Bọn Đổ-Cầm đi rồi, Thê-Phụng day lại thấy bàn tay trái của Lê-văn-Đó máu chảy ròng ròng. Chàng tưởng ông bị Đổ-Cầm chém trúng, nên lật đặt nắm tay ông đất lại gần đèn mà coi.

Lê-văn-Đó nói rằng: “Chút đỉnh, không hại gì. Tôi giành cái mác với nó nên đứt tay, chớ không phải nó chém trúng tôi đâu.”

Thê-Phụng coi kỹ thì thiệt quả trong lòng bàn tay ông đứt một đường dài, tuy máu ra nhiều, song dấu đứt không sâu. Chàng bèn hồi nàng Thu-Vân lấy ruột trái cau tươi mà nhai dập-dập đặng cho chàng đắp trên dấu đứt mà cầm máu. Nàng nhai cau rồi đưa cho chàng. Chàng lại xin một miếng giẻ, rồi đặt cau vô mà nịt tay ông lại.

Thê-Phụng được gần Thu-Vân mới thấy rõ dung mạo của nàng: nước da trắng đỏ, mái tóc đen thui, cặp chơn mày nhỏ rúc mà cong vòng, cặp con mắt hữu tình mà sáng rỡ. Răng trắng nõn lại thêm lại thêm môi son che đậy, má miếng bầu lại có núm hai đồng tiền. Gương mặt đã hữu duyên mà bàn tay lại dịu nhiều; tướng đi đã yếu điệu, mà tiếng nói lại trong ngần. Thiệt là sắc nước hương trời, thấy xa phải động tình, thấy gần phải mê mẩn.

Thê-Phụng nịt tay cho Lê-văn-Đó mà trong lòng ngân-ngơ ngơ-ngẩn quên hết thế sự, cứ tưởng nợ duyên.

Lê-văn-Đó để cho chàng làm xong rồi ông mới nói rằng: “Thiệt tôi mang ơn cậu nhiều quá. Nếu không có cậu cứu tôi, chắc là tôi mang hại.”

Thê-Phụng lại ván mà ngồi, mắt thì liếc ngó Thu-Vân, song miệng thì đáp với Lê-văn-Đó rằng:

- Ông thiệt là giỏi. Tôi khen ông lắm. Ông đã già cả, mà sức lực còn mạnh quá. Chúng nó tới hai đứa, lại cầm mác cầm búa, ông có một mình, lại tay không, mà chúng nó không làm nổi. Giỏi thiệt chứ.
- Bây giờ tôi đã yếu hơn hồi trai nhiều. Hồi nãy tôi lầy-quầy với thằng Đổ-Cẩm có một chút mà tôi đã mệt đuối. Phải mà cậu tiếp cứu trễ một chút, tôi sợ thằng kia nó chém tôi được. Thiệt tôi mang ơn cậu quá. Thưa cậu, không biết cậu là ai, vốn người ở đâu, tên họ là chi, xin cho tôi biết.
- Tôi họ Vương tên Thê-Phụng, tôi gốc ở phủ Tân-An, cha mẹ khuất sớm, tôi đi du học mấy tháng nay, tôi làm đề lại tại dinh quan Bố mà chờ đến năm tí đặng đi thi.
- Bây giờ nhà cậu ở đâu?
- Tôi ở phía ngoài kia mà ở mé sông bên.

Lê-văn-Đó ngồi lặng thinh, mà coi sắc mặt ông thì biết ông đương suy nghĩ. Thu-Vân ngồi trên cái chõng phía bên kia, lại ngồi nhằm cái bóng cây cột, nàng bèn cất tiếng hỏi Thê-Phụng rằng: “Thưa cậu, hồi nãy có lẽ cậu đứng đâu ngoài sân hay sao, mà tôi vừa la lên thì cậu chạy vô liền?”

Nàng hỏi thiệt tình, mà vì Thê-Phụng có ý riêng nên chàng hồ thẹn. Chàng sợ-ngợ nên nói ú-ớ rằng:

- Tôi đứng ngoài. Tôi đi chơi ... Tôi nghe ....
- Thiệt hồi nãy tôi thấy thằng cha kia rút cái búa ra, chờn vờn muốn phụ mà chém ông tôi, thì tôi hét hồn hét vía. Tôi la bài-hải, tôi sợ chúng nó giết ông tôi, tôi la dứt tiếng, thì cậu nhảy vô đánh thằng kia một cây té nhào văng cái búa, tôi mừng quá. Nếu không có cậu cứu, thì chúng giết ông tôi rồi chắc là chúng bắt tôi. Cậu đi chơi mà cậu làm được một cái ơn lớn quá.
- Không phải tôi đi chơi mà gặp. Tôi hay chúng nó bàn soạn đi làm hại người ta. Tuy là tôi không rõ chúng nó muốn đến nhà nào, song tôi cũng nom theo mà coi. Chẳng dè tôi thấy chúng nó vô đây. Tôi mới lần vô theo rờng đứng tại đầu xông đây mà rình, chừng tôi thấy chúng nó làm dữ tôi mới nhảy vô chớ.
- May quá!
- May thiệt.

Thê-Phụng nói “may thiệt” mà chàng lại ngó Thu-Vân mà cười. Nàng cũng chúm-chím cười. Chàng day qua hỏi Lê-văn-Đó rằng:

- Thưa ông, không biết cô đây là con hay là cháu của ông vậy?
- Cháu.
- Hồi nãy tôi đứng ngoài hè, tôi nghe thằng Đổ-Cẩm có cãi lẽ với ông, nó có bà con chi với cô đây hay không?
- Không.
- Sao hồi nãy nó xưng nó là cha nuôi?

- Số là vậy, để tôi nói cho cậu nghe. Hồi con này được tám chín tuổi, mẹ nó mượn vợ chồng thằng Đổ-Cẩm nuôi. Mẹ nó đi xa rồi mắc đau ốm lòng dòng về rước nó không được. Chừng mẹ nó chết, mẹ nó mới cậy tôi rước mà nuôi giùm. Tôi đến rước thì thấy vợ chồng Đổ-Cẩm nó hành hạ cái thân con nhỏ hết sức, cơm bữa đói bữa no, áo quần lang-thang lười-thuối, ngủ thì ngủ chuồng heo chuồng vịt, mà nó còn đánh đập chửi bới tối ngày. Tôi xin rước con nhỏ nó đòi tiền nuôi tới một tháng một quan lại còn đòi tiền áo tiền quần, tiền thầy tiền thuốc. Tôi phải trả cho nó tới một nén bạc, nó mới chịu cho tôi rước. Vợ chồng thằng đó thiệt là đồ ác nghiệt. Vậy mà hồi này nó còn hăm nó đi cáo tôi. Nó nói nó thân với quan Bố lắm, để nó làm cho tôi bị đóng gông. Cậu liệu thử coi nó có thể làm hại tôi được hôn cậu?
- Tôi thấy nó lồi một tháng nay nó vô ra trong dinh quan Bố thường. Chắc là nó quen với quan Bố. Tuy vậy mà ông đừng sợ. Để sáng mai tôi tỏ trước việc này cho quan Bố hay. Có tôi đây, nó không làm gì mà hại đến ông được đâu.

Thu-Vân nghe Thê-Phụng nói như vậy thì nàng bước lại rung rung nước mắt và nói rằng : «Xin cậu thương giùm thân của ông cháu tôi. Cậu làm phước bảo bọc giùm, ơn của cậu dầu ngàn năm ông cháu tôi cũng còn ghe tạc. »

Thê-Phụng nghe tiếng dịu dàng thì chàng mê-mẩn, mà nghe hơi bi thảm thì chàng động lòng, bởi vậy chàng ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi hỏi nàng rằng :

- Nêu vậy thì cô không có bà con với Đổ-Cẩm?
- Thưa, không.
- Mà cô cũng không có bà con với ông đây?
- Thưa ... Thưa, có chứ.
- Bà con làm sao?
- Thưa, má tôi hồi trước kêu ông tôi đây bằng chú.
- Nếu vậy thì cô sợ việc gì?
- Thưa cậu, Đổ-Cẩm đã hung dữ, mà lại qui-quyết lắm. Tôi sợ nó thân thích với quan, nó òn-ỷ, quan nghe nó, rồi dạy tôi phải bỏ ông tôi đây mà đi theo nó. Tôi nói thiệt, nếu quan dạy như vậy thì chắc tôi tự vận tôi chết, chứ tôi không đành bỏ ông tôi.
- Xin cô đừng có buồn. Để sáng mai tôi tỏ trước việc này cho quan Bố hay.
- Xin cậu làm phước giùm.
- Được. Không sao đâu. Để tôi tỏ với quan Bố rồi chiều mai tôi qua tôi nói lại cho ông với cô hay.
- Cậu có lòng chiếu cố, thiệt ơn ấy đáng ngàn vàng.
- Có chi đâu mà gọi rằng ơn.
- Cậu đã cứu ông cháu tôi khỏi chết, bây giờ cậu còn lo bảo bọc bữa, dường ấy là ơn sau nghĩa nặng, chứ còn đợi sao nữa.
- Cô nói nghĩa thì tôi chịu, chứ đừng có nói ơn.

Chàng trả lời như vậy mà lại liếc nàng và chúm-chím cười. Nàng hội ý nên cúi mặt thối lui, không cãi nữa.

Trống đồn đã trở canh năm. Thê-Phụng bèn từ Lê-văn-Đó với Thu-Vân mà về. Lê-văn-Đó đưa chàng ra tới cái ụ, chỗ buộc chiếc xuồng hồi này. Lúc chàng xô xuồng ra mà đi ông còn dặn với rằng: “Xin cậu tỏ giùm với quan Bố, rồi làm ơn cho tôi hay.” Thê-Phụng đáp rằng: “Chiều mai tôi qua. Ông vô nghĩ đi.”

Thê-Phụng bơi xuồng về ngang cái chòi của Đổ-Cẩm thì thấy chiếc ghe lườn không có dưới bên, mà trên chòi cũng vắng teo.

Sáng bữa sau chàng vô dinh mà làm việc. May gặp bữa quan Bố vui, chàng bèn đem chuyện Đổ-Cẩm hành hung hồi hôm mà thuật lại cho quan Bố nghe. Nhon dịp ấy chàng lại tỏ cho quan Bố hay trước rằng Đổ-Cẩm sẽ vào cửa công cáo gian người ta, nên chàng xin quan Bố chớ tin lời của kẻ quấy.

Quan Bố nghe rõ rồi ngài cười và nói rằng: “Ta biết vợ chồng thằng đó lắm. Chúng nó gian trá qui-quyết không ai bì kịp. Hồi ta lên Gia-Định mà thì ta có ở đậu nhà nó mấy tháng. Nó thừa sự quen biết ấy nên bây giờ đến đây làm bộ chết đói mà xin tiền hoài. Ta không nỡ

đuôi nó, mà nếu nó làm quấy thì ta phải làm hại nó. Mi coi chừng hễ nó có làm bậy việc gì nữa, thì phải bằm cho ta hay.”

Thê-Phụng vì chí tình mà cáo Đổ-Cẩm; chàng nghe quan Bồ nói như vậy thì chàng mừng. Nhưng mà về đến nhà chàng nhớ Đổ-Cẩm là ân-nhơn của cha chàng, chàng gặp người chàng đã không trả ơn, mà còn lại lo ngăn trở đường đi của người nữa, thế thì chàng bắt hiểu với cha biết chừng nào. Ban đầu chàng tự trách chàng làm trai mà chàng trọng tình hơn là hiểu, bởi vậy chàng buồn bực vô cùng. Mà rồi chàng nghĩ lại tuy Đổ-Cẩm là ân-nhơn của cha, tuy cha có di ngôn hễ ngày sau gặp Đổ-Cẩm thì phải trả ơn thế cho cha, song nay mình gặp Đổ-Cẩm đương làm việc hung ác, có lý nào mình phải vì ơn riêng ấy mà giúp cho nó làm quấy cho được. Cha mình là người nghĩa sĩ chơn chánh, ví dầu đích thân cha mình gặp Đổ-Cẩm làm quấy thì cũng không nỡ giúp cho nó, huống chi là mình. Đến hồi hôm mình thả cho nó đi, không nỡ bắt nó, ấy là trả ơn cho nó rồi. Bây giờ mình cần không muốn để cho nó làm quấy nữa, ấy là mình trả ơn thêm cho nó, chớ phải mình hại nó hay sao mà sợ trái ý cha.

Thê-Phụng suy xét cùng lý rồi chàng mới hết buồn. Tuy vậy mà trong lòng chàng vẫn còn ái ngại. Chàng bèn tính để chàng nói trước cho Đổ-Cẩm biết đừng có làm quấy nữa, chớ nếu để nó làm quấy, quan Bồ hại nó, mình chẳng khỏi ăn-năn.

Đến chiều, ăn cơm rồi, Thê-Phụng mượn xuồng đi qua nhà Lê-văn-Đó. Chàng muốn gặp mặt Thu-Vân cho mau, nên bơi riết. Nhưng mà khi đi ngang chòi Đổ-Cẩm chàng nhớ việc của chàng, nên ghé lại đặng phân trần phải quấy cho Đổ-Cẩm nghe.

Chàng bước vô chòi thì thấy Đổ-Cẩm đương nằm trên cái chõng, người vợ là Thị-Phi thì đương lãng-xãng trong bếp lo nấu cơm.

Đổ-Cẩm thấy Thê-Phụng thì lồm côm ngồi dậy, tay trái đỡ cánh tay mặt, còn mắt thì ngó Thê-Phụng trân-trân.

Thê-Phụng cười và hỏi rằng:

- Tay chú còn đau hay sao?
- Đau.
- Chú biết tôi hôn?
- Không.
- Mới hồi hôm đây, mà chú quên mau quá.

Đổ-Cẩm lộ mắt ngó Thê-Phụng mà lại có sắc sợ. Thê-Phụng bước lại cầm cánh tay mặt của anh ta và vạch áo ra mà coi thì thấy có một lần bầm đen và sưng vù. Chàng mới nói rằng: “Vi tôi thương chú lắm, nên hồi hôm tôi không nỡ đập chết chú, mà tôi cũng không nỡ bắt chú mà nạp cho quan. Tôi nói cho chú biết, tôi đây là để lại trong dinh quan Bồ. Nhà chú đến làm dữ hôm qua đó là nhà bà con của tôi. Tôi đã có thưa với quan bố rồi. Quan bố dạy tôi, hễ nghe chú làm quấy, bất luận là làm việc gì, thì phải bắt chú nạp cho quan Bồ làm án chú. Ngai không thương gì chú đâu, chú đừng lấp-lửng mà mang khổ. Tôi thương, nên làm phước nói giùm cho chú hiểu. Chú hãy lo làm ăn, đừng có tính việc bậy bạ, nhứt là đừng có động đến cái nhà hồi hôm đó nữa.”

Đổ-Cẩm sợ, nên biến sắc. Thị-Phi cũng chung-hững, nên đứng ngó Thê-Phụng trân-trân. Thê-Phụng nói rồi quày quả xuống xuồng bơi mà đi, nghĩ thầm rằng mình làm như vậy thì hiểu tình trọn vẹn cả hai, bởi vì mình cần không để cho ân nhân của cha mình làm việc quấy, mà bị quan bố hại, mà lại mình còn bảo bọc ông cháu Thu-Vân khỏi ai làm hại nữa.

Xuồng còn ở xa, mà chàng đã thấy dạng Thu-Vân đứng dựa gốc cây dừa quằn mà trông. Chàng khoăn-khoái trong lòng, nên chàng bươn-bả bơi riết. Xuồng vừa ghé vô bên, thì Thu-Vân chào chàng và nói rằng: “Cậu qua thiệt tôi mừng quá. Từ hồi nửa chiều cho tới bây giờ ông tôi trông cậu lắm, nên cứ biểu tôi coi chừng cậu hoài.”

Thu-Vân nói mừng mà mặt nàng có sắc lo chớ không có sắc vui. Thê-Phụng muốn giải liền cái lòng lo của nàng, nên chàng còn đứng dưới xuồng mà chàng và cười và nói rằng: “Việc tôi hứa với ông hồi hôm đó, tôi đã làm xong rồi hết. Nếu Đổ-Cẩm vào dinh quan Bồ mà kiện cáo vụ của cô thì quan Bồ sẽ làm tội nó liền. Xin cô an tâm, đừng có lo nữa.”

Thu-Vân nghe mấy lời thì trong lòng hớn-hở ngoài mặt tươi chong, nàng ngó Thê-Phụng mà cười và đáp rằng:



- Cậu có lòng tốt lo bảo hộ cho ông tôi với tôi như vậy, thiệt là ơn cậu trọng quá, tôi biết làm sao mà đền đáp cho được.
- Cô nói ơn mà làm chi! Tôi muốn làm nghĩa với ... với ông, nên tôi phải lo chớ. Miễn là cô được vui vẻ luôn luôn, tôi đến thăm chơi cô không ngăn cấm, ấy là cô trả ơn cho tôi rồi.
- Cậu đã cứu ông tôi khỏi bị người ta giết, rồi cậu lại còn lo bảo bọc ông tôi với tôi nữa, tất nhiên cậu là ân-nhơn của nhà tôi, dầu cậu không muốn đến nhà, tôi cũng phải mời thỉnh, hưởng chi là cậu sẵn lòng đến chơi mà tôi dám ngăn cấm.
- Cô nói như vậy thì tôi đến hoài; không biết chừng bữa nào tôi thừa với ông rồi tôi ở luôn bên này.

Thê-Phụng nói câu sau này, mà và nói và cười ngất. Thu-Vân hiểu ý chàng, nên nàng cũng cười, song nàng mắc cỡ nên nàng cúi mặt, không nói nữa. Chàng buộc chiếc xuống rồi, nàng bèn đứng tránh một bên cho chàng bước lên bờ. Nàng liền mời chàng vô nhà, chàng đi trước, nàng theo sau, tuy không nói chuyện nữa, song coi mặt hai người đều có sắc vui-vẻ.

Lê-văn-Đó đương nằm trên cái chõng ở phía trước, bàn tay trái còn nịt giẻ. Ông thấy Thê-Phụng bước vô ông lồm-cồm ngồi dậy mà chào. Chàng đi thẳng lại mở giẻ mà coi bàn tay của ông, thì thấy máu đã khô, mà chung quanh cái vết cũng không sưng. Chàng bèn hỏi ông rằng:

- Ngày nay tay ông có nhức hôn?
- Không.
- Nếu vậy thì chắc trong ít bữa đây sẽ lành. Ông cứ nằm nghỉ, đừng làm việc chi động tới tay đó.

Thu-Vân bước lại nói với Lê-văn-Đó rằng: “Ông nè, cậu mới nói việc của mình cậu đã lo giùm xong rồi hết. Vậy xin ông đừng có buồn.”

Lê-văn-Đó nghe mấy lời thì sắc mừng lộ ra ngoài mặt. Ông ngó sững Thê-Phụng, tuy ông không nói tiếng chi hết, song chàng thấy rõ ông cảm tình và hiểu ý ông muốn hỏi coi chàng lo cách nào.

Thê-Phụng mới ngồi ghé nơi đầu ván, rồi thuật rõ các việc chàng đã lo tính trong ngày nay lại cho ông nghe. Chàng nói rằng hồi sớm mời chàng có bảm cho quan Bó hay sự Đỡ-Cắm hành hung toan giết người mà đoạt gái tốt, may có chàng đi chơi gặp, nên nó làm việc quấy không được. Chàng nhơn dịp ấy lại có bảm luôn với quan Bó sự nó hăm dọa để vào đơn mà kiện đặng bắt con cháu của người. Quan Bó hăm nó hễ nó làm việc chi quấy thì ngài sẽ hại nó liền. Ngài lại dặn chàng phải coi chừng nó. Khi chàng đi qua đây thì chàng đã có ghé nhà mà nói cho nó biết trước đặng nó bỏ thói bất lương; chàng có dặn nó đừng động đến nhà ông nữa, nếu nó còn rụt rịt thì chàng sẽ xin với quan Bó bắt nó mà hạ ngục liền.

Thê-Phụng ngồi nói mà Thu-Vân đứng ngó chàng không nháy mắt. Chàng thuật hết chuyện rồi chàng lại nói rằng: “Quan Bó có nói hồi nhỏ ngài lên Gia-Định mà thi, ngài có ở đậu nhà Đỡ-Cắm nên ngài biết vợ chồng nó là quân ngang ngược xảo quyệt lắm. Vì có ơn trước nên bây giờ nó đến xin tiền hoài; tuy ngài không nỡ đũa nó, song ngài cũng không yêu gì nó đâu.”

Lê-văn-Đó gạt đầu và chúm-chím cười. Thu-Vân lại đứng gần ông và nói rằng: “Vậy thì mình có lo gì nữa, phải hôn ông? Thiệt là nhờ cậu quá!” Lê-văn-Đó mới nói với Thê-Phụng rằng: “Tôi mang ơn cậu rất nặng, để rồi tôi sẽ tính mà đền ơn cho cậu. Thử nay cậu không quen biết tôi, mà cậu không sợ hiểm nguy, cậu liều mình mà cứu tôi khỏi chết, rồi cậu còn lo lắng làm cho ông cháu tôi ở ăn yên ổn nữa, cái ơn ấy không lẽ tôi dám làm lơ. Tôi phải lo đền đáp cho xứng.”

Thê-Phụng cười và hỏi rằng:

- Ông tính đền ơn cách nào? Ông dùng vật chi mà đền ơn, đâu ông nói cho tôi nghe thử coi?
- Tuy tôi nghèo, song tôi phải ráng mà kiếm năm ba nén bạc mà đền ơn cho cậu mới vừa.
- Ông tưởng đâu tôi vì muốn cho ông đền ơn năm ba nén, nên hỏi hôm tôi cứu ông, rồi ngày nay tôi lo giùm việc của ông đó há? Nếu ông tưởng như vậy thì tội nghiệp

cho tôi lắm. Tôi tuy nhỏ tuổi và làm đê-lại thôi, song tôi làm việc chi, ấy là vì nhơn nghĩa chứ không phải vì bạc tiền đâu. Nếu ông muốn để cho tôi tới lui mà chơi, thì xin ông đừng có nói việc đền ơn nữa, chứ ông cứ nói hoài, thì thiệt tôi không dám tới.

- Cậu làm ơn cho tôi, thì tôi phải lo trả ơn, chứ cậu biểu tôi đừng nói tới ơn nghĩa, thì tôi chịu sao đặng.
- Tôi không muốn cho ông nói tới sự đó.

Lê-văn-Đó muốn mở miệng mà cãi thì Thu-Vân lại can rằng: “Cậu dạy như vậy, thì ông cứ nghe lời. Ông cãi lẽ với cậu làm chi cho cậu phiền.”

Lê-văn-Đó nín khe. Thê-Phụng bước ra ngoài cửa đứng ngó xuống rạch. Mặt trời đã lặn rồi lại thêm chuyền mưa nên mây giăng đen kịt. Chàng đứng dựa cửa mà suy nghĩ, trong bụng bồi-hồi, dường như chàng mới làm một việc chi quấy đó vậy.

Thu-Vân thấy trời đã tối, nên nằng lo thổi lửa đốt đèn, rồi nằng lấy chiếu mà trải lên ván. Lê-văn-Đó mời Thê-Phụng vô nằm nói chuyện chơi.

Trời mưa tới ào ào; cách chẳng bao lâu nước trên mái nhà đổ xuống nghe rôn rôn.

Thê-Phụng trở vô nói rằng: “Trời mưa lớn quá, làm sao mà về cho đặng.” Lê-văn-Đó đáp rằng: “Mời cậu nằm trên ván đó mà nghỉ. Cậu ở nói chuyện chơi, để hết mưa rồi sẽ về.”

Thê-Phụng lại vắn giữa mà nằm, Lê-văn-Đó nằm trên cái chõng. Thu-Vân sợ gió tạt tắt đèn, nên đi sập cửa, rồi trở vô ngồi trên chõng, phía dưới chõn của Lê-văn-Đó.

Vả Lê-văn-Đó là người ít hay nói chuyện, nên ông nằm mà nghe trời mưa, chứ không nói chi hết, chùng nào Thê-Phụng có hỏi thì ông mới trả lời, mà nhiều khi ông lại để cho Thu-Vân trả lời thế.

Thê-Phụng muốn biết căn-nguyên của ông với của Thu-Vân coi người ở xứ nào, thuở nay làm nghề gì, ngặt vì chàng ái ngại nên không dám mở miệng.

Cách một hồi lâu, Lê-văn-Đó lại hỏi chàng vậy chứ cha mẹ ở đâu, năm nay chàng được bao nhiêu tuổi, đã có vợ con hay chưa. Thê-Phụng uất về việc nhà, bấy nay không gặp người tri kỷ mà tỏ bày, đặng cho thỏa bớt nỗi phiền muộn của mình. Hôm nay chàng đương bung-khuàng vì ái tình, chàng đương tư-tưởng về duyên nợ, đã vậy mà người yêu lại ngồi trước mặt đó nữa. Thịnh-linh ông hỏi tới gia đạo của chàng, ông làm cho chàng cảm xúc không thể dẫn lòng được, bởi vậy chàng mới ngồi dậy rồi thủng thủng kể hết các việc của chàng cho ông với Thu-Vân nghe. Chàng kể việc cha mẹ sanh thành, kể khúc ông ngoại nuôi dưỡng, kể công mười năm đèn sách, kể nỗi cha vì thương con mà phải đoạn tình cốt nhục, kể nỗi ông vì thương cháu phân rẽ cha con, kể luôn tới việc thương cha mà phải nghịch với ông, chàng kể hết, chàng giấu có một điều là giấu lời trời của cha về ơn của Đỗ-Cẩm.

Thê-Phụng thuật việc nhà mà bộ chàng buồn thảm lắm. Thu-Vân ngồi lặng thinh mà nghe, nằng nghe tới lúc thảm khổ về nỗi cha với ông ngoại thì nằng lại day mặt vô vách rồi lên lấy vạt áo mà lau nước mắt.

Lê-văn-Đó biết rõ căn cội của chàng thì ông càng thêm kính mến. Ông nhơn dịp ấy ông thuật việc của ông và Thu-Vân cho chàng biết, song ông không thuật việc thiệt, ông đặt nguyên một truyện mà nói rằng ông từ nhỏ chí lớn không có vợ con. Mẹ của Thu-Vân là cháu của ông, vì chồng khuất sớm muốn rảnh chõn mà đi mua bán, bèn mướn vợ chồng Đỗ-Cẩm nuôi con giùm. Khi mẹ của Thu-Vân gần chết, nằng có cậy ông bảo bọc giùm, bởi vậy ông mới chuộc Thu-Vân rồi vào chùa Bình-An-Tự mà ở trọn 10 năm cho Thu-Vân học. Năm nay Thu-Vân lớn rồi không lẽ để nằng ở trong chùa nữa được nên ông mới ra mua nhà ở đây, tính làm ruộng mà nuôi nằng.

Thê-Phụng nghe như vậy thì tưởng thiệt như vậy. Chàng nghe nói Thu-Vân có học ở trong chùa 10 năm, chàng bèn rút một hai câu sách mà hỏi thử nằng, hỏi câu nào nằng các nghĩa thông câu nấy, chàng lấy làm khen ngợi vô cùng không dè nằng có sắc lại thêm có tài, rõ ràng bức gấm thêu hoa, tưởng trong đời người người nhi nữ như vậy không phải là dễ kiếm.

Đến gần nửa đêm trời tạnh mưa, trăng ló ọc, Thê-Phụng từ giả mà về. Chàng biết được căn nguyên, chàng thấy rõ diện mạo, chàng thử được tài học, chàng dòm được tánh tình của Thu-Vân rồi thì chàng càng thêm say đắm, càng thêm ước mơ. Chàng nhứt định sẽ cậy mai-

nhơn nói với Lê-văn-Đó đặng chàng cưới Thu-Vân; mà rồi chàng suy nghĩ lại chàng đã làm ơn cho ông, ông với Thu-Vân có lòng muốn trả ơn cho chàng, nếu chàng đem chuyện hôn nhơn ra mà nói, thì chi cho khỏi nàng nghi cho chàng làm ơn ấy là vì tư ý chớ không là vì háo nghĩa, mà hễ nàng nghi như vậy thì té ra chàng là đứa tiểu nhơn.

Thê-Phụng tính tới bàn lui, không biết liệu lẽ nào, mở miệng thì hổ ngươi, lặng thinh thì xót dạ, vắng mặt thì thương nhớ, giáp mặt thì ngậm-ngùi. Chàng buồn bực không qua thăm ông cháu Thu-Vân nữa, mà cũng vì không đi thăm, mỗi đêm chàng cứ nằm dầu-dầu mà tư tưởng hoài, học không được mà ngủ cũng không được, bởi vậy trong vài ngày thì chàng nhuốm bệnh.

Còn Thu-Vân từ khi Thê-Phụng cứu ông nàng, thì nàng đã đem lòng ái kính rồi. Đến chừng nàng thấy chàng hết lòng lo bảo bọc cho nàng thì nàng càng thêm quyến luyến. Mà lòng ái kính quyến luyến ấy, là vì ơn mà thôi, chớ không phải vì ý nào khác. Chừng nàng nghe Thê-Phụng thuật hết việc nhà, nàng mới biết rõ chàng là một bực chơn chánh quân tử, lúc chàng ngồi nói chuyện thì nàng cảm xúc, khi chàng ra về rồi thì nàng động tình.

Mấy bữa sau, hễ chiều ăn cơm rồi, thì nàng ra ngồi dựa mé sông, miệng thì nói ngồi chơi, mà ý thì thiệt ngồi trông Thê-Phụng. Nàng chờ cho đến tối, không thấy chàng qua, nàng đứng dậy thờ dài rồi thủng-thẳng đi vô nhà nằm dầu-dầu.

Tuy Lê-văn-Đó không nói ra, song ông thấy cử chỉ của nàng như vậy, thì ông đã hiểu ý của nàng rồi. Ông nghĩ ông dất Thu-Vân đến ở đây, là có ý muốn làm cho nàng hiệp với cha, chớ không làm cho nàng kiếm chồng. Nhưng mà sự cha con hiệp nhau không phải là sự dễ, ngày trước Hải-Yến mới thi đậu mà đã không chịu nhìn vợ, ngày nay đã làm quan lớn rồi há anh ta chịu nhìn con hay sao. Tình cờ mà gặp Thê-Phụng đây cũng là một may mắn lắm. Thê-Phụng có tài học hay, có tánh háo nghĩa, có khiếu quân tử, có lòng thảo thân. Nếu nhơn dịp này mà gả Thu-Vân cho chàng, thì chẳng những là mình đền ơn đáp nghĩa cho chàng được mà thôi, mà con Thu-Vân có lẽ cũng được chỗ xứng đáng mà nương nhờ về sau nữa.

Ông nghĩ như vậy nên ông tính đợi Thê-Phụng có qua chơi nữa thì ông sẽ bày việc hôn nhơn ra mà nói với chàng. Ông trông luôn cho đến gần 10 bữa mà cũng không thấy Thê-Phụng. Còn ở trong nhà thì Thu-Vân lừng-đứng lơ đờ, biếng nói bật cười, ăn không ngon, nằm không ngủ.

Một bữa Lê-văn-Đó thấy Thu-Vân ngồi buồn xo, ông mới hỏi rằng: “Cháu suy nghĩ việc gì mà coi bộ cháu buồn dữ vậy?” Thu-Vân ngồi lặng thinh một hồi lâu rồi mới đáp rằng: “Cháu không hiểu tại làm sao mà cậu Thê-Phụng phiền ông cháu mình nên cậu không thèm tới nhà mình nữa.”

Lê-văn-Đó cười và nói rằng:

- Có việc gì đâu mà cậu phiền. Bữa nay tay ông đã hết đau rồi. Để chiều ông qua nhà cậu mà thăm coi.
- Ông biết nhà cậu hôn?
- Hôm trước cậu có chỉ chừng. Cậu nói cậu ở đậu nhà bà hai Tiên. Ông qua đó ông hỏi thăm thì ra mối, chớ có khó gì.
- Được a. Ông qua thăm, rồi mời cậu qua chơi. Mình mang ơn cậu nhiều, không nên để cậu phiền.

Trời mới xế bóng mà Thu-Vân đã lo nấu cơm dọn cho ông ăn. Ông hiểu ý nàng muốn cho ông đi sớm, bởi vậy ăn cơm rồi thì ông liền đi lại đàng xóm mượn xuồng và mượn một đứa nhỏ bơi đưa ông đi.

Lê-văn-Đó hỏi thăm nhà bà hai Tiên mà vợ. Ông vừa bước tới cửa thì thấy Thê-Phụng đương nằm trên bộ ván gát tay qua trán mà day mặt vô vách. Ông đáng tiếng, chàng giựt mình day lại thấy ông, chàng lật đật ngồi dậy mời ông vô nhà. Chàng hỏi ông vậy chớ tay đã lành hay chưa. Ông cười và nói rằng:

- Tay tôi cũng gần lành rồi. Hôm nay tôi với cháu tôi trông hoài mà không thấy cậu qua chơi. Tôi không biết cậu có việc chi, nên tôi qua thăm coi rồi mời cậu qua nhà chơi.
- Hôm nay tôi muốn qua bền lắm, ngặt vì tôi bệnh, nên đi không tiện.
- Bệnh sao đó?

- Bình ... chút đỉnh. Nhức đầu nóng lạnh vậy mà.
- Bất nhơn dữ hôn! Tôi có hay đâu. Hôm nay cậu không qua, con cháu tôi nó sợ cậu phiền, nên nó buồn quá. Vậy xin mời cậu qua chơi một lát, đừng cho nó vui, kéo nó sợ cậu giận hoài.
- Tôi có phiền giận việc chi đâu. Thôi ông về trước rồi một lát nữa tôi qua.
- Ủ, để tôi về trước tôi nói cho nó hay, kéo nó trông.

Lê-văn-Đó về tới nhà thì thấy nhà cửa từ trong ra ngoài Thu-Vân đã quét tước sạch bóng. Ông nói một lát Thê-Phụng sẽ qua sau. Nàng nghe mấy lời thì sắc mừng lộ ra mặt, lật-đật dọn vật này, dẹp đồ nọ, làm coi lít-xít lằng-xăng. Tuy nàng ở trong nhà, song một lát nàng lại gần cửa rồi liếc mắt dòm ngoài rạch một cái, có ý coi chừng Thê-Phụng qua hay chưa.

Mặt trời gần lặn Thê-Phụng qua mới tới. Hôm trước chàng với nàng chưa quen cho lắm, mà gặp mặt nhau thì hớn-hở chuyện vãn vui cười. Bữa nay quen biết nhau nhiều, mà chàng với nàng thấy mặt nhau lại có sắc e lệ, không nói chuyện lằng-xăng như hôm nọ nữa.

Lê-văn-Đó mời Thê-Phụng ngồi, nói chuyện lời thôi với chàng một lát rồi ông biểu Thu-Vân đi nhúm lửa nấu nước lá cho ông uống chơi. Thu-Vân đi xuống dưới bếp rồi, ông mới ngồi xích lại một bên Thê-Phụng mà nói nhỏ-nhỏ rằng: “Tôi nuôi con Thu-Vân thuở nay tôi thương nó lung lắm. Chẳng giấu cậu làm chi, bấy lâu nay tôi không gả nó lấy chồng, tôi muốn để nó ở với tôi hoài đừng ông cháu hủ-hỉ với nhau. Bây giờ tôi nghĩ lại tôi đã già yếu rồi không biết chết bữa nào, nếu tôi thương nó mà không chịu gả nó lấy chồng, thoảng như tôi chết thình-lình rồi nó biết ai mà nương nhờ. Từ hôm tôi biết cậu đến nay thì tôi mến tánh tình, tôi khen tài đức của cậu lắm. Cậu thiệt là bực chơn chánh quân tử, nếu mà con Thu-Vân có chồng như cậu thì cái ngày tôi nhắm mắt tôi vui lòng không biết chừng nào. Tuy con Thu-Vân là đứa hèn hạ quê mùa, song tôi chắc nó cũng đủ tư cách mà nung khăn sửa đắp cho cậu. Vậy xin cậu làm ơn thì làm cho trót, cậu để tôi gả nó cho cậu, trước là nó đền ơn cậu cứu tôi hôm nọ, sau nữa chừng tôi nhắm mắt nó có chỗ mà cậy nhờ.”

Thê-Phụng nghe ông nói mấy lời thì mừng quýnh nên nghẹn-ngào không biết sao mà trả lời. Chàng ngó vô cửa buồng thấy dạng Thu-Vân vờn vợ trong đó, chàng lại bồi rối hơn nữa.

Chàng ngồi ngẩn ngơ một hồi rồi mới đáp rằng:

- Thưa ông, phận tôi là bản-sĩ, ông thương nên ông tính như vậy, thì tôi mừng lắm, có lẽ nào tôi dám phụ rẫy tình ông. Nhưng mà tôi còn ngại một điều là không biết cô Thu-Vân có khứng kết tóc trăm năm với tôi hôn?
- Sao lại không khứng, cậu đừng ngại sự ấy.
- Nếu được như vậy thì tôi xin vưng.
- Tuy vậy mà tôi còn tỏ với cậu một chuyện này nữa: theo như lời cậu nói hôm nọ thì bà con bây giờ cậu còn có một ông ngoại với một bà dì. Tôi muốn sao cậu về thưa cho ông ngoại với dì hay rồi sẽ cưới.
- Ông ngoại tôi giận tôi nên đã đuổi tôi rồi, bây giờ tôi về sao được.
- Phận làm cháu chẳng nên oán giận ông bà. Giận thì làm lung một lát rồi thôi, chớ tay cật tay sao đành. Tôi khuyên cậu hãy về thưa cho ông ngoại hay trước đừng cho tròn lễ nghĩa. Nếu ông ngoại hay bà dì qua đứng chủ hôn mà cưới thì càng tốt lắm.

Thê-Phụng châu mày ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng: “Ông nói vậy thì hay vậy, để vài bữa tôi tính rồi tôi thưa cho ông hay.”

Chàng về nhà nằm suy đi xét lại, thì lời buộc của ông Lê-văn-Đó không phải là buộc quấy, người ta muốn cho mình thảo thuận với ông bà, chớ có phải người ta buộc mình phải ngỗ nghịch hay sao mà mình trách người ta. Khi mình gặp mặt với cha mình thì cha mình cũng khuyên mình đừng có phiền ông ngoại. Tại mình nóng giận mình chống cự, nên ông cháu mới phân rẽ nhau mấy năm nay. Đã biết ngày trước ông khắc bạc với cha mình lắm, làm cho cha mình khổ não trọn đời, đến chừng nhắm mắt không thấy mặt con được. Mà phận mình là con cháu, hai vai gánh nặng, nếu mình thương cha rồi trở oán ông thì mình chẳng khỏi có lỗi với ông. Vậy thôi mình cũng nên thừa dịp này về thăm ông và tỏ việc hôn nhơn luôn thể.

Thê-Phụng quyết định rồi chàng mới xin phép quan Bó nghỉ một tháng đặng về quê thăm ông ngoại. Chàng được phép rồi, lật-đật qua nhà Lê-văn-Đó mà cho ông hay. Sáng bữa sau chàng mướn ghe đi về Vũng-Gù.

\*  
\*   \*   \*

(20)

Đỗ-Cẩm toan giết Lê-văn-Đó mà bắt Thu-Vân lại, chẳng dè bị Thê-Phụng ngăn trở. Anh ta ra vô trong dinh quan Bố mấy lần, có gặp mặt Thê-Phụng, bởi vậy anh ta vừa thấy Thê-Phụng thì kinh tâm, mà còn bị đáng một cây gân gậy cánh tay nữa, nên phải rút mà chạy cho khỏi nạn.

Anh ta trở về chòi thuật việc ấy lại cho vợ nghe. Thị-Phi nghiền-ngẫm mắng chồng tung bưng, nói rằng dẫu có Thê-Phụng tiếp cứu đi nữa, thì bất dĩ có 2 người, mình cũng 2 người, mà mình cầm mác cầm búa, có gì mà chạy. Đỗ-Cẩm lắc đầu nói rằng: “Đờn bà giỏi tài đánh phách hoài! Thằng đó ở đâu không biết, thỉnh-linh nó nhảy vô đá thằng Hạnh một cây té nhào dậy không nổi rồi nó đá tao một cây nữa gân gậy tay, tao buông cái mác cho thằng cha già đó rồi, còn giống gì nữa mà cự. Đã vậy mà tao biết mặt nó ở trong dinh, nếu tao không chạy, nó bắt tao rồi làm sao?”

Thị-Phi nguých một cái rồi đi ngủ, không thềm coi chồng bị đánh nặng nhẹ thế nào.

Đỗ-Cẩm bắt Thu-Vân không được thì giận mà sợ Thê-Phụng cáo báo nên cũng lo. Chiều bữa sau thấy Thê-Phụng tới nhà thì anh ta hết hồn, tưởng quan sai đến bắt. Chẳng dè Thê-Phụng hăm he rồi bỏ ra đi, anh ta tuy bớt lo, song còn giận lão già nuôi Thu-Vân đó lắm.

Cách ít ngày cánh tay hết đau. Thị-Phi mới xúi chồng vào dinh cáo với quan Bố đặng bắt Thu-Vân lại. Đỗ-Cẩm bị Thê-Phụng hăm thì sợ, nên dục dục không dám đi. Thị-Phi biểu hoài không được thì giận, nên bữa nọ chị ta đánh liều đi nhậu, tính vô dinh cáo gian mà đòi Thu-Vân lại, ví như quan Bố không cho thì sẽ nói thiệt cho quan Bố biết Thu-Vân là con, rồi kể ơn mà xin tiền.

Bữa Thị-Phi vô dinh thì Thê-Phụng đã đi Vũng-Gù rồi. Chị ta đứng ngoài cửa chờ đến xế quan Bố mới ra khách. Chị ta cúi đầu bước vô lạy quan Bố 3 lạy. Quan Bố trợn mắt hỏi rằng:

- Mi hầu việc chi?
- Bẩm quan lớn tôi là vợ Đỗ-Cẩm.
- Té ra mi là vợ Đỗ-Cẩm há! Ta thấy vợ chồng mi nghèo nàn ta thương nên ta có cho tiền hoài, sao chồng mi không lo làm ăn, lại tự đàng đi đánh cướp con cháu người ta. Ta nói cho vợ chồng mi biết, nếu vợ chồng mi còn làm việc chi quấy mà ta hay đặng thì ta bắt mà đày đả, đừng có lấp lửng.
- Bẩm quan lớn, chồng tôi có cướp con cháu của ai đâu. Số là tôi có nuôi một đứa cháu gái. Cách mười năm trước có một thằng cha ở đâu không biết, nó đến bắt trộm cháu tôi. Mấy năm nay vợ chồng tôi tìm kiếm khắp xứ bây giờ mới gặp nó đây. Chồng tôi đòi cháu tôi lại, nó đã không chịu trả mà còn đánh chồng tôi nữa.
- Thôi, dẹp mi đi. Vợ chồng mi là quân ngang ngược, mi tưởng ta không biết hay sao, nên kiếm lời mà dối ta. Mi về lo làm ăn, nếu vợ chồng mi rứt-rứt thì ta bỏ tù rứt xương, nói cho mà biết. Đi về đi cho mau.
- Bẩm quan lớn ...
- Thôi đừng có thừa bầm gì nữa hết!

Thị-Phi bị nộ nạt thì sợ, nên lật đật lù ra ngoài. Chị ta đứng nép bên cửa mà suy nghĩ một hồi rồi rón rén bước vô lạy quan Bố nữa. Quan Bố nạt rằng:

- Sao chưa chịu về, còn vô chi nữa đó?
- Bẩm quan lớn, xin quan lớn làm phước cho phép tôi tỏ một lời.
- Mi còn muốn bầm việc gì?
- Bẩm quan lớn, việc tôi bầm đây có ích cho quan lớn lắm, song việc ấy là việc kín nên tôi bầm cho quan lớn nghe mà thôi, chớ tôi không muốn có người khác nghe.

Hải-Yến nghe nói như vậy thì châu mày, ngồi suy nghĩ một hồi, rồi dạy lính hầu đi hết vô phía trong. Thị-Phi ngồi dưới đất lặng thinh, chưa chịu bầm. Quan Bố hỏi rằng:

- Mi muốn bầm việc gì? Sao chưa bầm đi?
- Bẩm quan lớn, năm trước quan lớn thi đậu rồi về thăm nhà, quan lớn bỏ con Ánh-Nguyệt ở lại, nó đã có chữa ...
- Ta không muốn mi nhắc việc xưa. Ta không biết Ánh-Nguyệt nào hết.

- Bầm quan lớn, sau nó đẻ được một đứa con gái đặt tên là Thu-Vân ...
- Trời kệ nó chứ! Mi bầm với ta làm chi?
- Bầm quan lớn, con Thu-Vân nó giống quan lớn lắm ...
- É. Đừng có đặt đều, nó giống ai thì mặc nó.
- Bầm quan lớn, tôi thấy vậy nên tôi bầm cho quan lớn hay.
- Hay làm chi?
- Bầm quan lớn, hay dạng như quan lớn có thương thì đem về mà nuôi.
- Ta có ba bốn đứa con còn nuôi con nuôi mà làm gì?
- Bầm quan lớn ....
- Nín, ta nói cho mi biết. Nếu từ nay về sau mà mi còn bày chuyện nói bậy như vậy nữa thì ta bỏ tù liền. Vợ chồng mi là quân khốn nạn, hay bày **đều** đặt chuyện lắm. Ta kỳ cho vợ chồng mi nội trong 3 bữa phải đi cho khỏi tỉnh này. Nếu quá 3 bữa mà ta còn thấy ở đây nữa thì ta bắt ta đày đả, nói cho mà biết.
- Bầm quan lớn, tội nghiệp vợ chồng tôi lắm!
- Tội nghiệp gì?
- Bầm quan lớn, dầu vợ chồng tôi khờ dại, song hồi trước cũng có làm ơn cho quan lớn ở đậu và quan lớn muốn sự khó hết sức, mà vợ chồng tôi cũng phải làm cho vừa lòng quan lớn.
- Chà! Bây giờ mi kể ơn đa há! Thiệt vợ chồng mi có làm ơn cho ta, mà chúng bây gần lột da ta, chứ phải từ-tê gì hay sao mà bây giờ kể ơn.

Quan Bó nói tới đó rồi đứng dậy đi mở tủ lấy ra 2 nén bạc mà để trên bàn. Thị-Phi liếc thấy trong bụng mừng thầm. Quan Bó ngồi lại rồi hỏi rằng:

- Hồi này mi nói con nhỏ tên gì?
- Bầm quan lớn, tên nó là Thu-Vân, đặt tên cũng tốt quá chứ.
- Bây giờ nó ở đâu? Ở với ai?
- Bầm quan lớn nó ở với thằng cha già bắt trộm nó. Thằng cha già tôi bầm với quan lớn hồi này đó.
- Thằng cha già đó có bà con gì với nó hay không?
- Bầm, không biết. Chắc là không có bà con gì đâu. Xin quan lớn làm phước dạy nó giao con nhỏ lại cho tôi. Như quan lớn muốn nuôi thì nuôi, bằng không thì để cho vợ chồng tôi nuôi cũng được.
- Để ta nuôi. Ta hỏi thằng cha đó tên gì? Nó ở đâu?
- Bầm quan lớn, nhà nó ở trong rạch Vĩnh-Tường, mé bên kia, trước nhà có một cây dừa quăn. Trong xóm đó họ kêu tên nó là sáu Thới.
- Ta nói cho mi biết. Vợ chồng mi là quân ăn cướp. Chúng bây muốn đoạt con cháu người ta, đoạt không được rồi tới đây muốn cậy thế của ta mà húng hiếp người ta nữa. Ta nghĩ hồi trước bây có ơn cho ta ở đậu mấy tháng, nên ta không nỡ hại bây. Vậy ta cho mi hai nén bạc đây, mi đem về đưa cho Đổ-Cẩm rồi vợ chồng phải dắt nhau đi xứ khác mà làm ăn. Nếu quá kỳ 3 bữa mà vợ chồng mi còn ở trong tỉnh ta nữa, thì ta làm án đày vợ chồng mi chung thân. Đây nè, lấy bạc mà đi liền đi cho mau.

Thị-Phi đứng dậy với lấy hai nén bạc rồi xá quan Bó mà ra. Quan Bó kêu một tên lính mà dặn rằng: „Mi phải đi theo con mẹ đó mà coi nhà nó ở đâu, rồi mi coi chừng nếu trong ba ngày mà vợ chồng nó còn ở đó, không chịu bỏ nhà mà đi thì mi bắt đóng gông hết vợ chồng nó mà bỏ vô ngục cho ta.“

Tên lính đi rồi, quan Bó nằm ngay trên ván, gát tay qua trán, cặp mắt lim dim, không biết ngài muốn ngủ, hay là ngài tính việc gì.

Vợ Đổ-Cẩm đến quan mà bàn luận việc Thu-Vân như vậy, song ông Lê-văn-Đó không hay chi hết, ông tưởng Thê-Phụng đã lo lắng xong rồi. Sáng bữa sau, ông với Thu-Vân ăn cơm vừa rồi, thì có một tên lính đến nhà hỏi rằng:

- Phải nhà này là nhà của sáu Thới hôn?
- Phải. Cậu hỏi chi vậy cậu?
- Phải sáu Thới là ông hôn?

- Phải.
- Quan lớn sai tôi đòi ông với cô gái nào tên là Thu-Vân đó đến hầu quan lớn lập tức.
- Thưa cậu, không biết qua lớn nào đòi?
- Quan Bô. Sửa soạn đặng có đi cho mau.

Lê-văn-Đó nghe nói quan Bô đòi thì chưng-hửng, ông nghĩ Đổ-Cẩm nhơn dịp Thê-Phụng đi rồi nó đến cáo mình nên quan Bô mới đòi mình đây. Ông hỏi Thu-Vân thay áo đổi quần đặng có đi cho kịp kỳ. Thu-Vân không biết việc lành dữ thế nào, nên trong lòng hồi-hộp, đi dọc đường cứ than rằng: „Rủi cậu Thê-Phụng đi khỏi, không biết quan đòi mà có hại gì hôn?“ Lê-văn-Đó thấy nàng sợ ông mới nói rằng: „Cháu đừng có lo. Chắc là Đổ-Cẩm nó cáo ông đây, chứ không phải việc chi khác. Ông cũng trông giáp mặt với quan Bô đặng ông bắm hết cho quan Bô nghe. Minh là người ngay, có tội tình gì mà sợ?“

Ông cháu đi gần tới dinh quan Bô, sẩy gặp một người cao lớn, râu đen, mắt lộ, đứng ngó mình trân-trân. Ông vừa ngó thoáng qua thì biết người ấy là Phạm-Kỳ, ngày trước làm suất đội đồn Cần-Đước, hiệp với Hải-Yên mà bắt ông một cách rất thâm thiết. Ông sợ người ấy biết ông, nên ông day mặt chỗ khác, làm lơ mà đi.

Tới dinh rồi, Lê-văn-Đó với Thu-Vân đứng xó rờ ngoài sân, Thu-Vân thì mặt mày tái xanh, còn Lê-văn-Đó thì bộ tịch hăm-hừ lắm. Tên lính vô bắm với quan Bô một chút rồi mới kêu biểu vào. Ông cháu bước vào lạy quan Bô 2 lạy rồi khoanh tay đứng ngay trước mặt ngài, ông thì nhướng mắt ngó ngay, cháu lại sợ nên cúi mặt.

Quan Bô chăm chỉ ngó Thu-Vân rồi ngài châu mày xụ mặt, bộ sắc không vui. Ngài ngó một hồi lâu rồi ngài hỏi Lê-văn-Đó rằng:

- Thằng cha già này tên gì?
- Bắm quan lớn, tên sáu Thới.
- Gốc ở đâu?
- Ở Cần-Đước.

Ngài nghe nói hai tiếng “Cần-Đước“ thì ngài xụ mặt gãi đầu rồi mới hỏi nữa rằng:

- Mi bà con làm sao với con nhỏ này?
- Tôi là chú của con Ánh-Nguyệt.
- Con nhỏ này tên gì?
- Từ-thu-Vân.
- Con nhà nghèo mà đặt tên tốt dữ hôn!
- Bắm quan lớn, tuy nó nghèo mà mẹ nó hồi trước học giỏi; cha nó học cũng giỏi, thi đậu làm quan lớn, nên phải đặt tên nó như vậy, chứ đặt lồi-thôi sao được.
- Thằng cha già này lão khẩu dữ bậy! Ta biểu lính nó vả rớt răng; ta hỏi đâu thì bắm đó, đừng có nói nhiều chuyện.
- Bầm, quan lớn có hỏi tôi mới dám nói chớ.
- Mi nuôi con nhỏ này từ hồi nào cho tới bây giờ?
- Bắm quan lớn, hơn 10 năm nay.
- Sao mi dám bắt trộm con người ta hử?
- Bắm quan lớn, tôi có bắt trộm con ai đâu!
- É! Đừng có leo mép. Vợ chồng tên Đổ-Cẩm vào đờn mà cáo rằng cách 10 năm trước mi bắt trộm con nhỏ này, là con của chúng nó. Mấy năm nay mi trốn mất, bây giờ chúng nó mới gặp được mi đây. Cái tội mi cướp con người ta đã rõ ràng, mi không còn chối gì nữa được.

Thu-Vân nghe mấy lời thì kinh hãi, liếc ngó Lê-văn-Đó mà nước mắt tuôn dầm dề. Lê-văn-Đó tỉnh táo như thường, không có sắc sợ chút nào. Ông mỉm miệng cười và nói khoan thai rằng: „Bắm quan lớn, Đổ-Cẩm cáo gian. Xin quan lớn cho phép tôi bắm rõ mọi việc cho quan lớn nghe. Con nhỏ này là con của Ánh-Nguyệt là cháu tôi. Hồi trước Ánh-Nguyệt lên Gia-Định <sup>3</sup> một người chồng. Người ấy ăn ở với nó vừa có thai thì người ấy thi đậu rồi về quê quán trên An-Giang. Nó ở lại bơ-vơ, ít ngày đẻ con Thu-Vân này. Nó bị giặc Khôi nên xiêu lạc mấy năm, sau đó nó gặp vợ chồng Đổ-Cẩm ở Vũng-Gù, nó gởi con nhỏ cho Đổ-Cẩm

<sup>3</sup> lầy



đặng về Càn-Đước mà thăm tôi. Rủi nó về tới thì kẻ nó mang bệnh, phải vào đường đường của ông Thiên-Hộ Chánh-Tâm mà ở. Nó biết nó phải chết, nên nó phú thác con Thu-Vân này cho tôi, bởi vậy tôi lên Vũng-Gù chuộc con nhỏ hết một nén bạc rồi đem về mà nuôi từ ấy đến nay.“

Thuở nay Lê-văn-Đó chẳng hề chịu nói gốc tích của cha mẹ Thu-Vân cho nó nghe; hôm nay đến trước mặt quan ông mới chịu khai, Thu-Vân lấy làm lạ nên đứng lóng tai mà nghe.

Quan Bồ ngồi chống tay lên trán mà nghe, một lát ngài liếc ngó Thu-Vân một cái chớ ngài không nói chi hết. Lê-văn-Đó thấy vậy mới nói tiếp rằng: „Chồng của con Ánh-Nguyệt bạc bẽo lắm. Hồi nó tắt hơi có chồng nó đứng một bên đó, mà làm lẳng không chịu nhìn nó. Bẩm quan lớn, quan lớn biết chồng nó là ai mà! Quan lớn cũng biết con Thu-Vân đây là con của ai chớ. Quan lớn nhìn mặt nó cho kỹ mà coi nó giống ai đó. Nó có phải là con của Đỗ-Cẩm đâu.“

Quan Bồ nghe nói tới đó thì ngài trợn con mắt, dững chơn mày, tay vỗ ghé mà nạt lớn rằng: „Thằng cha già này nhiều chuyện thiệt mà! Ta không cần biết nó là con của ai. Đỗ-Cẩm nhận là con của nó, mà mi thì khai không phải là con của mi, vậy thì ta xử mi phải giao con nhỏ này lại cho Đỗ-Cẩm, mi không được nuôi nữa. Nếu mi bất tuân thì ta bỏ tù.“

Lê-văn-Đó nói cứng cỏi rằng: „Bẩm quan lớn, thà là tôi bóp họng con Thu-Vân nó chết trước mặt quan lớn cho quan lớn thấy, rồi quan lớn xử tử tôi đi, chớ biểu tôi giao nó cho vợ chồng Đỗ-Cẩm, thiệt tôi không thể giao được.“

Thu-Vân cúi lạy quan Bồ và lại và bẩm rằng: „Bẩm quan lớn, hồi con còn nhỏ má con gọi con ở với vợ chồng Đỗ-Cẩm mấy năm, vợ chồng chú đánh chưởi hành hạ thân con đáo đẽ. Con nhờ ông con đây chuộc con đem về mà nuôi, từ ấy đến nay con mới được no ấm. Xin quan lớn thương giùm thân con, đừng có ép con phải theo Đỗ-Cẩm nữa. Nếu quan lớn xử như vậy, thì con tự vận mà chết liền bây giờ cho mát tấm thân, chớ con không chịu theo chú Đỗ-Cẩm nữa đâu.“

Quan Bồ nghe những lời quả quyết của ông cháu Thu-Vân như vậy thì ngài dụ-dự, nên ngài lặng thinh mà suy nghĩ. Chẳng hiểu ngài tính kế gì, mà ngài trầm ngâm một hồi rồi kêu lính dạy dắt ông cháu Thu-Vân đem giam trong ngục.

Lê-văn-Đó đi theo lính mà cặp mắt ông đỏ au. Vô trong khám rồi ông ngồi khoanh tay chừ bự.

Thu-Vân ngồi một bên ông mà khóc. Ông trợn mắt nói rằng: „Khóc giống gì? Để coi nó làm sao mà „Thiệt quân đó mặt mày coi giống người mà lòng dạ lại giống thú. Chớ người ta sao lại không biết thương con.“

Thu-Vân không hiểu ông nói ai, nên ngược mặt ngó ông, nước mắt còn chàm-ngoàm. Nàng hỏi ông rằng:

- Hồi này ông nói quan Bồ biết cha tôi là ai, biết tôi là con của ai, tại sao mà ông nói như vậy?
- Quan Bồ Từ-hải-Yến đó là cha của con chớ ai.
- Úy! Ông nói chuyện gì nghe kỳ dữ vậy?
- Thiệt chớ. Nó biết cháu là con của nó lắm, mà nó làm lẳng nó không chịu nhìn. Thuở nay ông nghe ông sáu Thới nói chuyện nó bạc bẽo mà ông không tin cho lắm, bữa nay ông mới thấy tường tận. Ngày trước nó gặp vợ nó chết, nó không động lòng chút nào, ngày nay nó gặp mặt con nó, nó lại làm lẳng, đồ như vậy trời nào mà cho nó hưởng phú quý lâu dài.
- Tại sao mà ông nói quan Bồ là cha của cháu, đâu ông nói thiệt cho cháu nghe một chút mà.

Thuở nay Thu-Vân thường hỏi thăm gốc tích của cha mẹ nàng hoài. Lê-văn-Đó nhờ Ánh-Nguyệt nói chút ít, sau nhờ ông sáu Thới thuật rõ thêm, nên ông biết đủ hết, nhưng vì ông trông mong một ngày kia cha con Thu-Vân sum hiệp với nhau, nên ông cứ giấu hoài, ông không chịu nói. Hôm nay ông thấy rõ ràng Hải-Yến là người vô lương-tâm, ông không muốn cho Thu-Vân nhìn người cha như vậy mà làm chi, nên ông nhơn dịp này ông mới thuật hết đầu đuôi mọi nỗi cho Thu-Vân hiểu. Ông nói tại sao mà Ánh-Nguyệt lên Gia-Định, tại sao mà gặp Hải-Yến, tại sao Hải-Yến ăn ở với Ánh-Nguyệt có thai rồi lại bỏ đi, tại sao mà Ánh-

Nguyệt gọi Thu-Vân cho Đỗ-Cẩm, tại sao mà Ánh-Nguyệt mang bệnh đến bỏ mình. Ông lại thuật rõ cái cảnh Ánh-Nguyệt thấy mặt Hải-Yến nàng tức giận nên tắt hơi, mà Hải-Yến làm lơ không thương xót chút nào hết.

Thu-Vân nghe rõ đầu đuôi, nàng cảm thương thân mẹ mắc lừa đến nỗi nhức như danh tiết, dày-dạn tấm thân, bởi vậy nàng ngồi khóc dầm. Nàng khóc mẹ rồi nàng lại khóc cha. Nàng vùng đứng dậy mà thề rằng: „Tôi thề trên đời tôi không thèm nhìn người vô tình bạc nghĩa ấy là cha tôi. Lời thề đây, tôi xin Trời Phật ghi chép giùm cho tôi.“

Đến chiều lính đem cơm vô khám mà phát cho tội nơn ăn. Thu-Vân không chịu ăn cơm, mà đêm ấy nàng cũng không ngủ, cứ nằm gát tay qua trán nước mắt chảy dầm dề hoai.

Sáng bữa sau, lính mở cửa khám mà kêu sáu Thối với Thu-Vân, biểu đi theo lên hầu quan lớn.

Quan Bô vừa thấy Lê-văn-Đó với Thu-Vân bước vào thì hỏi lớn rằng: „Con nhỏ này bữa nay mi chịu theo Đỗ-Cẩm hay chưa? Nếu mi trái lệnh ta thì ta lên án đày luôn mi với lão già này.“

Thu-Vân bữa nay không còn sợ-sệt như bữa trước nữa, nàng ngó ngay quan Bô mà đáp rằng:

- Quan lớn muốn định tội thế nào con cũng vung hết, duy có theo Đỗ-Cẩm thì con không vung.
- Mi quyết trái hẳn lệnh của ta há?
- Bẩm, con đâu dám.
- Lão già kia, ta nói cho mi biết: ta thấy mi già cả nên ta làm phước dung thứ cho mi, ta không buộc mi về tội cướp giựt con cháu người ta. Tuy vậy ta cảm ngạc không cho mi ở trong tỉnh Định-Tường này nữa. Ta ký cho mi trong 2 ngày mi phải đi cho khỏi địa phận của ta. Nếu mi còn trì hoãn, ta bắt được thì ta phải đày liền, chớ ta không dung nữa. Đi đi, dắt con nhỏ này đi phút đi cho mau.

Lê-văn-Đó với Thu-Vân lui ra rồi ông cháu dắt nhau về nhà. Tuy hai người đều oán quan Bô nên muốn đi phút cho rồi, song về đến nhà Thu-Vân hỏi ông rằng: „Bây giờ mình đi đâu ông? Mình đi rồi cậu Thử-Phụng qua đây cậu biết mình ở đâu mà kiếm?“ Lê-văn-Đó chau mày đáp rằng: „Việc Thử-Phụng đề sau rồi sẽ tính, bây giờ mình phải lo tránh miệng cọp trước đã chớ.“

Thu-Vân suy nghĩ rồi nói rằng:

- Vậy thôi thì mình qua Vững-Gù chẳng là tiện hơn.
- Cũng được.

Lê-văn-Đó mượn một chiếc ghe, chở hết tài vật đem xuống ghe, rồi ông cháu bỏ nhà mà đi trong lúc ban đêm, xóm riềng không ai hay hết.

\*

\* \*

Từ ngày ông Đàm-tự-Chấn giận đuổi Vương-thử-Phụng đi rồi, thì ông thương nhớ nên buồn bực, không đi chơi mà cũng không nói chuyện với ai hết. Ban ngày ông ra sau vườn trồng cây bồi liệp, làm lãng-xãng nên giải khuây được. Thảm thay trong lúc ban đêm, ông nằm tiu-hiu một mình, nghe tiếng gió lao rao, thấy ngọn đèn leo lét, ông động lòng nhớ cháu, nhiều khi ông day mặt vô vách mà khóc thầm. Nếu con gái của ông là nàng Kim-Huê, hay là tôi tớ trong nhà đứa nào làm gan lên đi kiếm Thử-Phụng mà rước về, thì chắc ông mừng, ông không rầy-rà nữa. Ngặt vì ông cảm ngạc trong nhà không cho ai nói tới tên Thử-Phụng, mà bộ ông lại oán hận, đi ra nhả mặt, đi vào châu mày ai nói tới ông thì ông rầy, bởi vậy ai nấy đều làm lơ, không dám bày biện chi hết.

Ngày qua tháng lại thấm thoát, Thử-Phụng ra đi, nhớ thì không bao lâu, mà kẻ đã được 3 năm rồi. Một bữa nọ, lúc mặt trời mọc được vài sào, ông Đàm-tự-Chấn đương lui cui chặt mấy tàu chuối gãy sau vườn, thỉnh-linh thằng Sơn, là đứa ở với ông, nó chạy ra kêu ông bơ-hơ bài hời mà nói rằng: „Ông ơi, cậu Thử-Phụng về ông à.“

Ông chung-hưng day lại, nhíu chon-mày mà hỏi gạn rằng:

- Mày nói giống gì mà Thử-Phụng?

- Thưa, cậu Thê-Phụng về.
- Về đâu?
- Về đây chứ về đâu. Cậu ở trong nhà, đương nói chuyện với cô hai ở trong.

Ông Đàm-tự-Chấn nghe rõ rồi, ông quăng cái mác dựa gốc cau, rồi men-men đi vô nhà, tay thì vuốt râu, miệng thì cười ngón-ngoèn. Thê-Phụng thấy ông bước vô, lật đật đứng dậy chấp tay xá ông. Ông cười và nói rằng: „Tao biết lắm, sớm muộn gì rồi nó cũng về chớ nó đi đâu. Tao nuôi nó nên vai nên vóc, có lẽ nào nó bạc mà đi luôn. Mấy năm nay cháu đi đâu?“

Thê-Phụng cúi đầu đáp nhỏ nhỏ rằng: „Thưa, cháu du học.“ Ông lớn tuổi rồi, ông sanh lãng tai, ông nghe không rõ nên hỏi nữa rằng:

- Cháu đi đâu?
- Thưa, cháu du học, đi xứ này qua xứ kia, cháu đi cùng hết.
- Hừ hừ! Cháu đi hoang-đàng như vậy cơm gạo ở đâu mà ăn, tiền bạc ở đâu mà làm phí lộ?
- Thưa, cháu làm mướn cháu ăn.
- Bất nhơn dữ hôn! Đi ra có cục khổ như vậy mới sáng con mắt. Cháu còn nghịch với ông nữa thôi, hừ?

Ông day lại mà nói với nàng Kim-Huê rằng: „Con mau mau bắt một con vịt làm thịt đặng dọn cơm cho cháu nó ăn. Mấy năm nay nó đi chắc là thèm khát lắm. Con đi nấu cơm riết đi con. Con biểu nó bắt con vịt cà-cuốn đó nghe, bắt làm thịt rồi phân nửa nấu cháo, còn phân nửa con kho mặn mặn đặng ăn cơm.“

Đàm-kim-Huê thấy cha vui thì nàng mừng nên lật đật đi lo làm vịt nấu cơm. Ông Đàm-tự-Chấn ngồi ngó Thê-Phụng và vuốt râu cười hoài, ai thấy bộ ông như vậy cũng biết ông không còn giận Thê-Phụng nữa. Thê-Phụng hiểu ý ông, nên chàng cũng mừng. Chàng đi lần lại chỗ giường thờ mẹ mà thăm. Ông ngó theo và nói rằng: „Cháu đi mấy năm nay, mà trong phòng của cháu đồ đạc ông còn để nguyên, cháu vô đó mà coi.“

Thê-Phụng thấy chỗ thờ mẹ thì chàng đã cảm xúc rồi, mà chừng chàng bước vô phòng của chàng ngày trước, chàng thấy chỗ chàng dọn mà thờ cha bây giờ trống rỗng, chàng nhớ chuyện ông rầy-rà đá đập, thì chàng buồn tui, nên chàng ứa nước mắt. Chàng đi cùng trong nhà rồi chàng đi dạo ngoài vườn, đi tới đâu cũng thấy vật xưa cảnh cũ rước chào, ngặt vì chàng đương buồn tâm sự, đương bận chữ tình, nên nhìn cảnh vật mà chẳng vui chi hết.

Cơm nấu chín rồi, Kim-Huê hối thằng Sơn dọn lên trên ván. Ông Tự-Chấn bồn thân ra sau vườn kêu Thê-Phụng vô rồi ông cháu lên ngồi ăn với nhau, Kim-Huê ngồi một bên bới cơm, sót thịt ép Thê-Phụng ăn.

Ông Tự-Chấn ngồi ăn cơm mà ông thuật việc ở nhà, ông hỏi việc của Thê-Phụng, ông nói lãng-xãng, coi bộ ông vui lắm, chớ không phải ông quạu quọ như lúc trước. Còn Thê-Phụng hễ ông nói tới đâu thì chàng trả lời tới đó, chàng nói vừa đủ mà thôi, chớ không nói nhiều, mà lúc chàng nói coi bộ chàng có ý lo ra.

Ăn cơm rồi, Thê-Phụng đương đứng uống nước, ông Tự-Chấn kêu Kim-Huê mà nói rằng:

- Con coi thằng Thê-Phụng coi có phải nó lớn hơn hồi trước nhiều hay không. Đu mẹ kiếp nó! Chớ chi năm trước nó đừng có cừ ngạnh, tao cưới vợ cho nó, thì năm nay nó đã có con rồi. Ồ, tao nghe nói con Lý-Trường Tiếp ở trên vòm rạch Chanh, chú có một đứa con gái đủ nữ công nữ hạnh, thôi để đi nói mà cưới cho nó.
- Con có thấy con nhỏ đó. Vừa với nó lắm.
- Ồ, nếu vậy để tao lựa ngày nào sạch rồi tao lên nói thử coi. Lý-Trường Tiếp coi bộ lôi thôi, chớ chú có tiền nhiều lắm a con à.
- Chú giàu thiệt chớ.

Thê-Phụng nghe ông nói với dì bàn soạn cưới vợ cho chàng, thì chàng tức cười thầm. Chàng thừa dịp ấy, bèn bước lại gần mà nói với ông rằng:

- Thưa ông, cháu về đây là cũng vì việc hôn nhơn nên cháu mới về.
- Vậy hay sao? Ồ phải chớ. Cháu khôn lớn rồi, phải lo cưới vợ đặng lập gia thất với người ta chớ. Thôi để ông coi ngày rồi ông đi nói con Lý-Trường cho.
- Thưa ông ...

- Thôi, ông hiểu rồi, đừng có thừa thốt chi nữa. Cháu muốn gấp thì sáng mai ông đi. Ông nói thì chắc được, cháu đừng có lo.
- Thừa ông, cháu ...
- Ấy! Ta nói được thì được mà. Muốn cưới vợ thì cũng phải chờ một đôi tháng, chớ muốn liền bây giờ sao được. Phải đi lễ này lễ kia rồi mới cưới chớ.
- Thừa ông, xin ông đề cho cháu nói ít lời cho ông nghe.
- Nói giống gì?
- Hồi nãy cháu nói vì cuộc hôn nhân nên cháu trở về đây chẳng phải ý cháu quyết trở về mà xin ông kiếm vợ cho cháu.
- Vậy chớ hôn nhân là giống gì? Không phải cưới vợ hay sao?
- Thừa phải.
- Ồ, nếu cưới vợ thì ông cưới cho.
- Thừa không.
- Ừa! Sao đã nói “phải” rồi lại nói “không”?
- Thừa ông, số là gần một năm nay cháu ở bên Định-Tường. Có một ông già nhà nghèo mà ông có một đứa cháu gái tài học đã cao, mà nhan sắc lại đẹp nữa. Cháu thấy nàng ấy cháu phải lòng, nên cháu xin kết tóc trăm năm với nàng. Ông của nàng buộc cháu phải về thừa cho ông với dì hay, đừng ông với dì qua đứng chủ hôn mà cưới người ta mới gả.
- Ôi! Ông biết rồi. Cháu làm to. Đời này họ quý quyết lắm cháu ôi! Họ thấy cháu học giỏi, họ nghe ông giàu lớn, nên họ lấy cái sắc mà câu cháu đi.
- Thừa ông, không phải như vậy đâu. Chỗ đó người ta chon chát thiệt thà lắm. Cháu cầu người ta, chớ không phải người ta cầu cháu đâu.
- Ấy! Ông khôn hơn cháu mà. Cháu đừng có cãi. Để rồi ông cưới con Lý-Trưởng Tiếp cho.
- Thừa ông, bây giờ ông cưới tiên trên trời cháu cũng không chịu. Nếu cháu không cưới được nàng Thu-Vân, thì cháu không thêm ai hết.
- Tên con đó là Thu-Vân hay sao?
- Dạ.

Ông Tự-Chấy dạy qua ngó Kim-Huê mà nói rằng: “Rồi rồi! Nó bị người ta bày mưu thiết kế làm cho nó mê rồi. Mấy năm nay tao lo việc đó lắm, mà cũng không khỏi. Khổ chưa!”

Ông nói mấy lời rồi ông ngồi khoanh tay mà thở ra. Kim-Huê sợ ông cháu vì sự này mà nghịch với nhau nữa, nên nàng ngồi buồn so. Thê-Phụng đã không vui, song chàng muốn cho xong xuôi việc của chàng, nên chàng thưa nhỏ-nhẹ với ông rằng:

- Thừa ông, ông già yếu đi xa-xui mệt nhọc, vậy ông đề dì hai đi thế qua Định-Tường mà cưới vợ cho cháu cũng được.
- Tao không chịu. Muốn cưới vợ thì để tao lựa chỗ tử-tế có com có tiền tao cưới cho, chớ cưới thứ đồ *bá vợ bá láp*<sup>4</sup> đó mà làm gì.
- Ông chưa thấy mặt người ta, mà nào ông biết người ta là đồ bá vợ bá láp.
- Chưa thấy mà tao biết.
- Nàng ấy xứng đáng lắm, con quan cũng không bì kịp. Đã vậy mà cháu đã thương lẽ nàng rồi nữa.
- À! Thấy chưa! Tao biết lắm! Rõ ràng là giống *ky-nữ* (*gái làng chơi*) cưới mà làm gì?
- Thừa ông, xin ông đừng có nói như vậy mà tội nghiệp cho nàng.
- Sao mà tội nghiệp? Thứ con gái mà không đợi lễ cưới, thấy trai thì thương trước, bây giờ nó thương mày, không biết chừng hồi năm ngoái nó đã có thương thằng nào khác nữa, đồ như vậy là *ky-nữ*, chớ mày biểu tao phải kêu nó là bà gì!
- Thừa ông, cháu với nàng ấy thương nhau là thương cách quân tử lấy tình cao thượng mà đãi nhau, chớ có phải làm tuồng sớm muộn tối đảo vậy đâu.

<sup>4</sup> không đứng đắn

- Nó làm bộ mặc cỡ, nó làm bộ trình bạch cho cháu mê, chớ thiệt nó là con đĩ đa, cháu mê nó đây cháu phải chết. Cái tên Thu-Vân đó là tên đĩ rõ ràng, chớ người tử-tế ai mà đặt tên như vậy.

Thê-Phụng nghe ông nói tới câu chót, thì chàng đau đớn trong lòng quá, không thể dằn trí kiêng lời nữa được, chàng vùng đứng dậy, tay run môi tái, chàng nói với ông rằng: “Thiệt ông không thương tôi chút nào hết! Năm trước ông nhục mạ cha tôi là người tôi phải kính trọng hơn hết. Bây giờ ông nhục mạ tới tình-nhơn của tôi là người tôi đương yêu chuộng hơn hết. Ông oán hận tôi quá, chỗ tôi kính trọng, chỗ tôi thương yêu, ông đều nhục mạ hết thảy, dường ấy thì có thể nào tôi gần ông được nữa. Dầu lỗi với mẹ tôi thì tôi chịu, tôi nói thiệt tôi với ông không còn tình gì nữa hết. Tôi kiếu ông với dì tôi đi.”

Thê-Phụng nói dứt lời liền ngoe-nguẩy bỏ đi ra mé sông, rồi xuống ghe đi tuốt. Ông Tự-Chấn ngồi trân-trân, mặt mày buồn hiu. Còn Kim-Huê thì lấy vạt áo mà lau nước mắt, song lau hoài mà nước mắt không ráo.

Thê-Phụng nằm co trong mui ghe, mà miệng thì hỏi **trạo-phu**<sup>5</sup> chèo cho mau. Chàng nhớ mấy lời nặng nề chàng nói với ông ngoại hồi nãy thì chàng ăn năn, mà rồi chàng nhớ mấy lời của ông ngoại nhục mạ Thu-Vân hồi nãy thì chàng lại tức giận. Chàng quyết định không thêm kể tới ông hay là đi nào hết, chàng trở qua Định-Tường tỏ thiệt việc nhà cho Lê-văn-Đó hay và xin cưới phứt Thu-Vân cho rồi. Chàng tính thầm rằng bây giờ trên đời này không ai còn biết thương mình nữa mà mình trọng họ, vậy hễ mình làm lễ cưới rồi, mình dắt vợ qua Nhứt-Tảo mà lạy mô mã của cha thì đủ lễ.

Ghe tới Định-Tường phải đi ngang nhà Lê-văn-Đó trước rồi mới về nhà bà hai Tiên. Thê-Phụng biểu ghe ghé tại cây dừa quần đặng cho chàng lên, bởi vì chàng ức uất trong lòng, muốn tỏ phứt cho Lê-văn-Đó nghe coi ông tính lẽ nào rồi sẽ về nhà.

Chàng bước vô sân, thì thấy nhà sập cửa mà trong nhà vắng teo. Chàng kêu hai ba tiếng lớn, mà cũng không nghe trả lời. Chàng lấy làm lạ bèn thò tay dờ cửa, thì cửa sập bỏ đó, chớ không có gài. Chàng chun vô nhà thì thấy nhà trống trơn, giường ván tuy còn, song mùng mền quần áo không còn vật chi hết. Chàng đứng ngo-ngẩn một hồi rồi bắt từ trước đi ra sau, chàng thấy nhiều vật đã không còn ở chỗ cũ, mà vật nào còn đó thì lại bỏ nghinh-ngang.

Thê-Phụng thấy cảnh khác thường thì chàng đổ mồ-hôi. Chàng bước ra rồi đi qua nhà ở một bên đó mà hỏi thăm. Có một bà già lụm-cụm nói với chàng rằng: “Cậu hỏi ông già ở một bên đây phải hôn? Ông dọn đồ đi mất ba bốn bữa rày, còn ở đâu đó mà hỏi.”

Thê-Phụng nghe mấy lời thì biến sắc, song chàng gượng mà hỏi nữa rằng:

- Bà biết ông đi đâu hay không?
- Ông có nói với ai đâu mà biết. Hôm trước ông dắt cháu ông đi hết một ngày một đêm, rồi ông cháu trở về. Đêm sau ông chớ đồ đặng xuống ghe rồi đi tuốt mất, bỏ nhà sùm sụp đó hôm nay, không ai thấy về nữa.

Thê-Phụng chắc lưỡi lắc đầu, trở xuống ghe đi về nhà bà hai Tiên, mà trong bụng đã phát nghi, chẳng phải nghi Lê-văn-Đó với Thu-Vân có tai họa gì đó nên phải ẩn mặt, ấy là nghi cho ông cháu nàng nọ muốn tránh mình nên gạt mình đi xa, đặng có trốn mà qua xứ khác cho khỏi gặp mình nữa.

Chàng về nhà nằm dầu-dầu, đã thất chí rồi bây giờ lại thêm thất tình nữa, bởi vậy chàng lừng đờng lơ-đờ như kẻ không hồn. Mỗi bữa chàng đi qua chỗ Lê-văn-Đó ở mà thăm chừng coi ông có trở về hay không. Bữa nào cũng thấy cái nhà sùm sụp bỏ đó, chớ không thấy tăm dạng ai hết. Chàng thăm chừng luôn luôn cho tới 10 bữa, mà ông cháu Thu-Vân cũng không về, chừng ấy chàng mới mớn chí ngã lòng, đã không trông đợi nữa, mà lại còn quả quyết ông cháu Thu-Vân gạt chàng.

Chàng nghĩ con người thiệt là giả dối. Mình đã làm ơn cứu họ khỏi bị giết, rồi mình còn lo lắng cho họ ăn ở yên thân; ví như họ không biết ơn thì thôi, họ lại còn báo hại mình, cháu thì trêu ghẹo làm cho mình ngẩn-ngờ, còn ông thì gạt gẫm làm cho mình đau-đớn. Đời như vậy mình còn ở chung chạ với thiên-hạ mà làm gì: Mình cũng nên vô trong chốn núi non rừng

---

<sup>5</sup> ông lái đò

bụi rồi làm bạn với cỏ cây vui chơi với cầm thú, đường ấy có lẽ mình mới khỏi thấy những tình giả dối, những thói bạc đen.

Người mà thất vọng như Thê-Phụng đây dẫu cho làm quan Bó chánh tướng cũng không vui, chẳng luận là làm đề lại cho quan Bó chánh. Lúc ấy Thê-Phụng không kể chức đề lại, mà cũng không kể quan Bó chánh, chàng ức uất trong lòng quá, nên từ giả bà hai Tiên mà đi, không tính phải đi đâu, miễn là đi cho khỏi cái cảnh vừa vui đó rồi lại buồn đó, đi cho xa loài người là một giống thú giả dối hung dữ, đi đặng chôn cái tình thương đại, đi đặng trướng cái chí ghét đời.

Chàng tránh làng tránh xóm, cứ trong rừng trong bụi mà đi, đói thì hái trái cây mà ăn, khát thì tìm nước vũng mà uống. Chàng đi trọn 5 ngày, phần thì đói bụng, phần thì môi chun, nên chàng ngồi dựa gốc cây mà nghỉ. Gió thổi lao-rao lá cây lúc-lắc; trên đầu chim kêu lảnh-lót, bên chơn đế gáy xè-xè. Thê-Phụng ngồi nhám cảnh một hồi trong lòng khoái huợt, mà rồi nhớ tới ông ngoại gay gắt, chàng nhớ tới Thu-Vân bạc-bẽo chàng thì chàng cũng còn xót dạ sục sùi.

Tuy Thê-Phụng từ nhỏ chí lớn chàng theo học mặc dầu, nhưng mà chàng là con của Vương-thê-Hùng, chàng thọ khí phách của cha nên tánh nết cang cường, tâm chí hùng dũng chớ không phải như nhà nho bạc nhược kia, chúng làm nhục cũng cười, gặp sâu thì tự tử. Thê-Phụng vào trong rừng mà ở rồi mà mỗi sào đã không gỡ được lại còn rối thêm nữa, chàng cùn trí nên sự ghét loài người ấy bây giờ nó lại ghét nhiều hơn, rồi thành ra chàng oán nhưn quần xã-hội không chừa ai hết. Chàng ức-uất vì người trong thân đã không biết thương mình, mà người mình yêu lại cũng gạt mình nữa, mà cái lòng ức-uất ấy chàng không biết tỏ với ai, bởi vậy chàng vùng đứng dậy mà nói lớn một mình rằng: “Thiên hạ họ không thương mình, vậy mình còn thương ai mà làm chi. Bớ loài người, bây phải biết, kể từ ngày nay tao là kẻ thù nghịch của bây đây. Để rồi bây coi tao.”

Thê-Phụng nói vừa dứt lời, bỗng thấy có hai người đương vạch lùm bụi mà bước ra, hai người đều bận quần xà lỏn lưng thì không có áo, mỗi người có cầm một cây mác thông, trong tay. Người đi trước trợn mắt ngó Thê-Phụng và hỏi rằng:

- Mày ở đâu mà dám đến đây? Mày mới nói giống gì om-sòm<sup>6</sup> hử?
- Tao nói giống gì mặc tao, can có gì đến mày mà mày tra hỏi?
- Chà chả thằng này nó cứng dữ chớ. Trối đầu nó dặt về mà nạp cho Nguyên-Soái. Chắc thằng này đi thám chớ gì.

Hai người ấy nhảy lại ôm Thê-Phụng cứng ngắt. Thê-Phụng bị bắt thành-linh trở đương không kịp, mà vùng-vẫy cũng không nổi. Một người thì nắm tay, còn một người thì cắt dây đem trối Thê-Phụng rồi dặt đi. Tuy Thê-Phụng không biết bọn này là ai song chàng không sợ chi hết, cứ theo coi chúng nó làm sao.

Đi một hồi đến một khoảng đất trống, thấy có trại lá cất dẫy ngang dẫy dọc. Hai người hung ác ấy dặt Thê-Phụng vào cái trại giữa rồi xô chàng biểu quì xuống, có một người tuổi chừng lối 50, râu-ria xồm xàm, cặp mắt châu quâu, đầu bịt khăn đen, mình mặc áo quạ, ngồi trên ván, tay chống cái gối dựa, vừa thấy Thê-Phụng thì hỏi rằng: “Việc gì đó?” Trong 2 người hung ác ấy có một người đáp rằng: “Bẩm quan Nguyên-Soái, chúng tôi đi tuần, gặp thằng này lạ mặt mà nó đi gần trại, nên chúng tôi bắt mà nạp cho quan Nguyên-Soái. Chắc nó đi thám do.”

Người được tôn là Nguyên-Soái ấy ngó chăm chỉ Thê-Phụng một hồi rồi hỏi rằng:

- Mi tên họ chi, quê quán ở đâu, con của ai, đi đến đây làm gì? Phải bẩm cho thiệt, nếu gian ta chém đầu.
- Tôi tên là Vương-thê-Phụng, con của Vương-thê-Hùng. Gốc tôi ở phủ Tân-An. Tôi buồn đi chơi, rui lạc đường nên đến đây.
- Thê-Hùng nào? Phải Thê-Hùng là danh tướng của quan lớn Khôi hồi trước hay không?
- Thưa phải, cha tôi hồi trước là Chánh-Vệ-Úy.

<sup>6</sup> ôn ào

Người ấy nghe nói như vậy lật đật bước xuống mở trói cho Thê-Phụng, biểu lính nhất ghé cho chàng ngồi rồi nói rằng: “Chú đây hồi trước cũng là bộ hạ Khôi. Chú biết ông thân cháu lắm. Thiệt là một đấng anh hùng hào kiệt. Lúc binh triều hạ thành Gia-Định, ông thân cháu bị thương rồi mà binh tướng triều hễ xáp lại gần người nào cũng bị đứt đầu. Hồi đó chú nhơn lộn-xộn chú thoát được, không biết ông thân cháu có thoát khỏi hay không.”

- Thừa thoát khỏi, cha cháu chạy về ẩn mặt bên Nhựt-Tảo mười mấy năm, mới mất chừng 3 năm nay.
- Vậy hay sao? Chú không dè, chớ phải chú hay thì chú tìm mà rước về ở chung một chỗ đặng lo cử đồ đại sự với chú. Chú đây tên là Đoàn-Hùng. Từ ngày thất thủ Gia-Định rồi, chú rút vô rừng qui tụ những người đồng chí mà lập trại nơi đây, không thèm tùng phục ai hết. Bây giờ binh của chú có trên ngàn, lương thực không thiếu gì. Chú đương tính lấy tỉnh Định-Tường mà làm căn bản rồi sẽ đi thâm phục các tỉnh khác. Tường ai lạ, té ra cháu là con của quan Chánh-Vệ-Úy. Vậy thôi cháu ở đây với chú. Chú cháu mình lo mưu nỗ lực mà làm cho họ biết sức anh-hùng chơi.

Thê-Phụng đương ghét thói đời, đương oán thiên-hạ, nên nghe Đoàn-Hùng biểu như vậy thì chàng chịu liền. Đoàn-Hùng mừng rỡ bèn hỏi quân dọn tiệc mà đãi Thê-Phụng. Trong lúc ăn uống hai người nói chuyện với nhau. Đoàn-Hùng hay Thê-Phụng học nho giỏi mà không biết nghề võ, nên phong cho chàng làm chức Tham-Tá lãnh quân suất các dinh trại và lương thảo, còn về chinh chiến thì về Đoàn-Hùng lo.

Thê-Phụng bày mưu thiết kế phân binh mà đóng các chỗ hiểm địa, bắt mấy làng ở gần phải nạp lương thực, dụ những anh-hùng dũng-sĩ mà làm vi kiến. Thê-Phụng hiệp với Đoàn-Hùng mà sắp đặt trong ít ngày thì trong xứ Bình-Cách, là chỗ Đoàn-Hùng đóng trại, chẳng còn ai mà chẳng tùng phục.

Quan Tri-Phủ Tân-An hay tin ấy bèn chạy tờ cho quan Bố Định-Tường mà xin ngài phải lo liệu binh khẫu cho mau, nếu để lâu ngày sợ e chẳng khỏi sanh họa lớn. Quan Bố-Chánh Định-Tường chuyển bẩm với quan Tổng-Đốc ở Vĩnh-Long. Quan Tổng-Đốc nhứt diện thượng sớ cho triều-đình hay, nhứt diện hạ lệnh sai quan Bố-Chánh Hải-Yên với Đội-Trưởng Phạm-Kỳ ở tỉnh Định-Tường đem binh dẹp loạn.

Hải-Yên với Phạm-Kỳ được lệnh thì kiểm điểm binh trong tỉnh được gần một ngàn, rồi chọn ngày tốt kéo qua Bình-Cách quyết quét sạch chòm ong, đặng cho lương dân an cư lạc nghiệp.

\*

\* \*

(21)

Từ khi Lê-văn-Đó nặng lời ước nguyện với Ánh-Nguyệt trong lúc nàng gần tắt hơi, nên ông lập thế chuộc Thu-Vân về mà nuôi, tuy ông đã nghe thấy tánh tình bạc bẽo của Từ-hải-Yến, nhưng mà ông nghĩ nghĩa cha con là đạo trọng, nếu ông dứt cái nghĩa ấy chẳng những là tội nghiệp cho phận Thu-Vân mà lại còn trái đạo trời, bởi vậy ông lần lựa nuôi Thu-Vân lớn khôn, kiếm chỗ dạy Thu-Vân ăn học, thâm tính sẽ liệu thân mà làm cho phụ tử tương phù, rồi ông kiếm nơi yên tịnh mà ẩn mình, đặng có vui lập cái kiếp phong trần cho rảnh.

Nay ông thấy rõ Hải-Yến quyền cao chức lớn, mặt mũi cũng như người, mà lòng dạ không giống người, trước đã phụ rẫy vợ hiền, sau lại không biết thương con thảo, thì ông ngao-ngán thói đời, ông đứng đưng phong tục, bởi vậy lúc còn đứng trước mặt Hải-Yến thì ông vừa mới phiền muộn mà thôi, mà đến chừng phải bỏ mà dặt Thu-Vân ra đi, thì trong lòng ông sứt sùi, ông càng nghĩ ông càng oán hận Hải-Yến. Không phải tại ông nhớ ngày nọ Hải-Yến bắt ông, hay là ông tức vì Ánh-Nguyệt thấy Hải-Yến nên nàng mới chết, mà bây giờ ông động lòng nên sanh oán hận. Ông oán đây là vì ông nghĩ Hải-Yến là người học giỏi, học đã có khoa mục, lên ngôi cái địa-vị cha mẹ dân, người dường ấy có lý nào lại không hiểu nghĩa cang thường luân ly. Nếu Hải-Yến mà bạc vợ phụ con, ấy là tại cái tâm tánh của anh ta là tâm tánh tiểu nhơn. Mà người tâm tánh như vậy, sao lại cho làm quan lớn cai trị đến một tỉnh. Vợ con chẳng biết thương, thì làm sao mà biết thương chúng dân. Người này đã không nên cho sống lâu, mà cũng không nên cho làm quan. Sống thêm một ngày thì hại cho dân thêm một ngày, còn làm quan bao lớn thì hại cho dân cũng bao lớn.

Tuy lúc gần xuống ghe mà đi, ông Lê-văn-Đó có hứa với Thu-Vân rằng ông đi qua miệt Vũng-Gù, và tuy ông cũng biết Thu-Vân trứu mền Thê-Phụng nên nàng muốn cho ông đi kiếm chàng, nhưng mà ông xuống ghe rồi ông thầm nghĩ rất đỗi là cha ruột kia còn không ra gì hưởng chi là chồng, trong đời ông biết chắc ông thương Thu-Vân mà thôi, chớ ông không dám tin còn ai thương nàng nữa, bởi vậy ông dỗi ý. Ông không qua Vũng-Gù, ông lại biểu ghe đưa ông trở về chùa Bình-An-Tự.

Cũng ở trong chùa này, mà lần trước Lê-văn-Đó vì cái chủ nghĩa cao thượng, còn Thu-Vân vì tánh tình non nớt, nên ông cháu vui vẻ an phận trót mười năm. Cũng trở về chùa này, mà hôm nay Lê-văn-Đó ôm lòng oán hận, còn Thu-Vân thì luống bặt tình riêng, bởi vậy ông cháu dầu dầu, ai thấy cũng biết thất tình thất chí. Từ sớm cho tới tối Lê-văn-Đó cứ ở ngoài vườn kiếm việc mà làm hoài, ông không muốn nói chuyện với ai hết. Còn Thu-Vân nấu nước cúng Phật rồi thì nàng xắt-bắt trong bếp, khi ngồi khoan tay trên ván gỗ tấm vách tả-toi, khi đứng dựa vai vô cửa gỗ mấy lùm cây rậm-rờm.

Ông cháu đều buồn, mà có lẽ tại hiểu ý nhau, nên ông lánh mặt không muốn gặp cháu, mà cháu cũng xây lưng không dám ngó ông. Ông cháu ở trong chùa được vài tháng. Một buổi trưa kia Lê-văn-Đó *dây cỏ*<sup>7</sup> đã mệt rồi nên ngồi bẹp dưới gốc một cây da lớn mà nghỉ mát. Thình-lình ông thấy Thu-Vân ở trong nhà bếp đi ra vườn, nàng đi chậm rãi, cúi mặt xuống đất, chơn bước từ bước. Ông ngó chằm bằm mới thấy nàng hình dạng khô héo, mặt mày ư sâu, cặp mắt sâu, gò má thò, bộ như người đau mới mạnh vậy. Ông châu mày suy nghĩ một hồi rồi rồi đứng dậy kêu nàng.

Thu-Vân giựt mình, ngó lại thấy ông đứng dựa gốc cây da thì nàng biến sắc. Ông đưa tay mà ngoắt nàng, bởi vậy nàng phải đi lại. Khi nàng đi gần tới, ông bèn ngồi xuống rồi thờ ra mà hỏi rằng: “Tại sao cháu buồn dữ vậy?”

Nàng ứa nước mắt, song nàng cười và đáp rằng:

- Cháu có buồn việc chi đâu.
- Trong đời này chẳng còn ai thương cháu cho bằng ông được. Cháu có việc chi ức-ứat buồn rầu, sao cháu không nói cho ông biết? Cháu phải nói cho ông hiểu đặng ông lo liệu chớ nếu cháu giấu ông cháu để ôm ấp cái buồn trong lòng hoài, rồi cháu sanh bệnh ông biết làm sao!

<sup>7</sup> nhỏ bỏ cỏ dại



Thu-Vân ngồi xuống, rồi lượm một lá da khô mà xé nhỏ nhỏ; nàng lặng thinh không trả lời, mà cái mặt nàng coi sâu thăm lăm. Lê-văn-Đó cũng ngồi im lìm một hồi rồi ông mới hỏi nữa rằng:

- Cháu buồn vì sự cha cháu phụ rẫy cháu phải hôn?
- Không ... Cháu có buồn về việc đó đâu. Chớ chi cha cháu nghèo hèn mà cháu không tìm cha cháu được thì cháu buồn, cái này cha cháu giàu sang, mà cha cháu không thèm nhìn cháu, thì cháu vui lắm chớ buồn là sao.
- Hay là tại ông thuật chuyện mẹ cháu gian nan hồi trước cho cháu hiểu, rồi cháu cảm thương thân phận của mẹ cháu mà cháu buồn?
- Thưa, hễ cháu nhớ tới chuyện của mẹ cháu, thì cháu thương mẹ cháu thiệt. Nhưng mà ngày nay mẹ cháu đã trả xong nợ trần ai rồi, dầu cháu có thương thì cháu kính trọng trong lòng vậy thôi, chớ phải buồn rồi mẹ cháu sống lại được cho cháu nuôi dưỡng hay sao mà buồn.
- Vậy chớ cháu buồn việc gì?
- Thưa, không có buồn việc chi hết.
- Hay là cháu không muốn ở trong chùa nữa? Cháu muốn đi phải hôn?
- Đi đâu bây giờ!

Ông hỏi thì nàng nói xuôi, mà chừng nàng hỏi ông lại thì ông không biết sao mà trả lời. Ông ngồi ngẫm-nghĩ giây lâu rồi đáp rằng:

- Như cháu muốn đi qua Vũng-Gù thì ông dắt đi.
- Tự ý ông.

Nàng nói ba tiếng “tự ý ông” mà nàng châu mày ủ mặt, giọng nói nghe thảm thiết, hột lụy tấy rung-rung. Ông nghe thấy như vậy thì ông đã hiểu rõ ý nàng buồn là vì phân cách Thê-Phụng, chớ không phải buồn việc chi khác.

Tự ý ông! Nếu thiệt nàng để tự ý ông liệu định, thì thà là ông giết nàng chết rồi ông tự vận mà chết luôn, chớ ông không đành gả nàng cho ai hết. Một máu một thịt là cha với con mà cha còn chẳng biết thương con, huống chi là khác giống khác dòng là vợ với chồng, chồng thương vợ nỗi gì mà ông gây cuộc vợ chồng cho nàng. Cũng vì cuộc vợ chồng mà mẹ nàng ngày trước phải dày gió dạn sương, phải trêu cay nuốt đắng. Bức tranh thê-thảm còn treo trước mắt sờ-sờ, cái đường chông gai lẽ nào ông nỡ xuôi nàng xông pha vào đó. Nếu để tự ý ông liệu định, thì chắc là ông khuyên nàng lánh xa trần tục, khinh bỉ loài người, chớ thề tục bất lương lân cận càng nhuốc nhơ, người phi nghĩa chung chạ càng phiền não.

Ngặt vì miệng nói tự ý ông, mà lòng muốn theo ý nàng; lại lòng vì thương nàng nên ông không nỡ cãi, bởi vậy ông phải nhứt định dắt nàng qua Vũng-Gù mà dọ tin tức Thê-Phụng.

Lê-văn-Đó gởi hết tài vật cho Hòa-Thượng rồi dắt Thu-Vân ra đi. Nàng đã hết buồn mà ông biểu đi, coi bộ nàng lại phẫn-chấn lăm.

Ghe đi ngang qua chợ Bến-Tranh nhằm lúc ban đêm, trời có trăng mà bị mây án nên tứ phía coi lờ mờ. Vừa qua khỏi chợ, bỗng thấy dựa mé sông, bên tay mặt đèn đuốc sáng lòa, người ta đương lao-nhao lố-nhố. Có hai tên lính kêu ghe ghé lại rồi bắt hết những người dưới ghe mà dắt lên một cái nhà lớn dựa mé sông.

Lê-văn-Đó dắt Thu-Vân vô nhà, thấy có một người, tuổi chừng 50, đương ngồi tại bộ ván giữa, còn hai bên thì người ta đứng đông nức. Người ấy hỏi ông rằng:

- Ghe đi đâu mà đi đêm hôm vậy hử?
- Tôi đi qua Vũng-Gù.
- Chi vậy?
- Tôi dắt cháu tôi đi qua bến thăm bà con.
- Không được, phải ở lại đây.
- Thưa cậu, tôi có việc gấp xin cậu làm phước thả cho tôi đi. Tôi có tội lỗi gì đâu mà cậu bắt tôi.
- É! Quan trên dạy ta hễ ai đi ngang qua đây thì bắt hết thầy. Cho mi đi sao đặng. Quan trên mộ lính mà đẹp giặc, dạy ta sáng mai này phải nạp cho đủ một trăm. Mi phải ở đây đặng ta dẫn đi nạp.

- Thừa cậu, mộ lính thì mộ người trai tráng chớ tôi già cả, cậu bắt tôi vậy thì tội nghiệp cho tôi lắm cậu.
- Ôi! Già trẻ gì cũng bắt hết thầy. Nếu kén trai tráng thì làm sao cho đủ số.
- Cậu bắt tôi đi lính, rồi con cháu tôi đây nó bơ vợ tôi nghiệp lắm cậu.
- Nếu nó bơ vợ thì nó ở đây. Chừng nào yên giấc rồi mi trở lại đây mà rước nó.
- Tội nghiệp tôi lắm cậu.
- Thôi, đừng có nói nhây. Ở đó đừng khuya ta đi cấp.

Lê-văn-Đó với Thu-Vân ngó nhau mà khóc. Ông hỏi thăm người ta thì mới hay người bắt ông đây là Lý-Trường. Vì Đoàn-Hùng dấy loạn trong phía rừng Bình-Cách, quan Bồ-Chánh Định-Tường vung lệnh quan Tổng-Đốc đem binh qua dẹp loạn. Mới giáp chiến một trận đầu, quan Bồ-Chánh thua, binh hao gần phân nửa, nên phải truyền lệnh cho các xã thôn phải chiêu binh mà cấp thêm cho ngài. Lê-văn-Đó hỏi rồi mới hiểu người ta bắt ông đây là bắt làm lính đặng đi dẹp loạn Đoàn-Hùng.

Ông liệu thế năn-ni cũng không khỏi mà chống cự cũng không được, cùng đường rồi ông phải chịu phép xin tạm gởi cháu ở lại nhà Lý-Trường, đặng rảnh chơn cho ông đi, Lý-Trường chịu cho, và kêu vợ mà biểu đem Thu-Vân vô trong cho nàng nghỉ.

Đến khuya Lý-Trường điếm lính mà rồi dắt đi cấp cho quan Bồ. Lê-văn-Đó căn dặn Thu-Vân phải ở đây mà chờ ông. Nàng lo sợ nên khóc dầm.

Lê-văn-Đó vào ở trong đại trại 3 ngày mà không được thấy mặt quan Bồ-Chánh Hải-Yến. Qua bữa thứ tư, lối tảng sáng ông thấy binh lính lao-nhao lớ-nhổ trước trại một tốp đông chừng lối bốn năm trăm người, kéo nhau mà đi. Tốp đó đi rồi, người ta lại điếm những binh lính còn lại. Người ta lựa lính trai tráng mạnh mẽ mà gom trước cửa trại. Còn Lê-văn-Đó với một tốp chừng lối năm sáu chục người toàn là lính già cả yếu đuối, thì người ta bỏ lại giữ trại. Cách một lát, Lê-văn-Đó ngó thấy quan Bồ Chánh Từ-hải-Yến, đầu bịt khăn đen, mình mặc áo rộng xanh, ở trong trại bước ra rồi leo lên kiệu mà ngồi, có một tên lính che một cây lọng đứng một bên cái kiệu.

Trống gióng 3 hồi rồi tốp lính trai tráng ấy, kẻ xách roi trường, người vát mác thông, kéo nhau mà đi trước, kiệu của quan Bồ đi theo sau. Lê-văn-Đó đứng trong trại mà ngó, miệng chum-chím cười, song không ai hiểu ông cười việc chi.

Mặt trời vừa xế bóng, Lê-văn-Đó với mấy tên lính ở trong trại đương bàn luận với nhau về sự chinh chiến, bỗng nghe trong rừng phía bên tay mặt có trống gióng vang-vây, rồi lại nghe có tiếng bỏi. Cách chẳng bao lâu, rải rác có mấy tên quân hào hển chạy về trại và la rằng: “ Binh của mình đổ rồi. Thế giặc mạnh lắm! Chạy, chạy!”

Mấy mươi lính giữ trại đều biến sắc, phân nửa bỏ mà chạy, còn phân nửa lao xao trước cửa trại, song không chịu đào tỵ. Lê-văn-Đó tinh táo như thường, ai lộn xộn mặc ai, ông cứ đứng giữa trại mà ngó. Thành-linh ông thấy quan Bồ-Chánh Hải-Yến ở trong rừng chạy ra, đầu rút mác khăn, tay ôm áo rộng, và nhắm hướng trại mà chạy về. Phía sau lưng ngài thì có một tốp người ở trần đưa lưng trại tay cầm côn cầm mác mà rượt theo ngài và la hét om sòm.

Lê-văn-Đó thấy rõ ràng quan Bồ ra khỏi rừng chưa bao xa, kẻ bọn ấy rượt theo kịp, chém ngài một mác té sấp, rồi hai ba đứa áp lại cắt cổ lấy đầu mà bêu lên. Tuy ông oán hận Hải-Yến, nhưng mà ông thấy ông ta chết một cách rất ghê-gớm như vậy ông cũng động lòng, nên ông hét lên rằng: “Bọn ta phải ra tiếp quan lớn chớ.” Trong trại im-lim, ông ngó lại thì quân lính đã chạy hết, duy còn có một mình ông đó mà thôi.

Quân giặc tràn vô trại bắt trời ông, rồi phân ra một tốp ở chiếm trại, còn một tốp dắt Lê-văn-Đó và đem đầu quan Bồ về nạp cho Nguyên-Soái. Khi đi gần tới cửa trại của Đoàn-Hùng, Lê-văn-Đó dòm thấy có hơn một trăm binh bị trời để ngồi sắp hàng tại đó mà chờ lệnh.

Nguyên-Soái Đoàn-Hùng ngó thấy đầu của quan Bồ Chánh Hải-Yến thì mừng rỡ, liền hô quân đem bêu trước cửa đại trại mà thị oai. Người mới được đại thắng, trong lòng còn khoái huộ, không nỡ tàn hại sanh linh, bởi vậy ngài sai bộ hạ bước ra hỏi những quân nghịch bị bắt coi như ai chịu hàng đầu thì tha, còn ai không chịu thì xử trảm. Những quân lính bị bắt, kẻ số hơn một trăm, vừa nghe lệnh thì ứng lên xin hàng đầu hết thầy, duy có hai người là Lê-văn-Đó với một người nữa, ngồi tro-tro không chịu qui hàng.

Đoàn-Hùng dạy dẫn hai người ấy vô trại, nộ nạt om-sòm, rồi truyền lệnh dẫn đem giao cho quan Tham-Tá trị tội. Lúc quân dẫn đi, Lê-văn-Đó dòm coi mới hay người không chịu đầu hàng với mình đó là Đội-trưởng Phạm-Kỳ.

Vương-thể-Phụng đương ngồi trong trại, bỗng có quân vào báo rằng quan Nguyên-Soái xuất trận được toàn thắng, lại có bắt 2 người già, một người tóc cắt mà bạc trắng, còn một người râu tóc còn đen thui, hai người ấy cứng cỏi không chịu hàng đầu, nên quan Nguyên-Soái dạy dẫn giao cho chàng định đoạt.

Thể-Phụng châu mày và dạy dắt người già tóc bạc mà cắt đó vào trại cho chàng xem trước. Quân dẫn Lê-văn-Đó vô và biểu quỳ trước án. Thể-Phụng vừa ngó thấy ông thì chàng biến sắc, lật đật chạy lại mở trói và mời ông ngồi. Lê-văn-Đó chưng hửng, không hiểu vì có lẽ nào Thể-Phụng mới cách ông hai tháng nay, mà bây giờ trở nên một tướng giặc. Hai người đều bợ-ngợ và cũng hỏi nhau tại làm sao mà ra đến nỗi này. Thể-Phụng tỏ trước rằng chàng về Vững-Gù thừa việc hôn nhơn cho ngoại nghe, ông ngoại đã không bằng lòng mà còn nhục mạ Thu-Vân nữa. Chàng tức giận bỏ trở qua Định-Tường thì ông với Thu-Vân đã trốn chàng mà đi mất. Chàng nói tới đó coi bộ chàng buồn lắm, chàng ngẫm nghĩ một lát rồi nói nữa rằng: “Người đời không còn tình nghĩa chi hết, ở chung chạ với họ nữa mà làm gì. Tôi làm giặc đây, là tính giết cho sạch những kẻ vô tâm vô đạo phi nghĩa bạc ân đặng lập một đời mới cho nhơn dân hưởng mùi đạo nghĩa.”

Lê-văn-Đó hiểu Thể-Phụng trách ông với Thu-Vân. Ông ngồi lặng thinh, cứ ngó chàng mà ứa nước mắt. Ông suy nghĩ giây lâu rồi mới nói rằng: “Cậu không rõ công việc, nên cậu hờn tôi cũng phải. Song tôi bỏ Định-Tường mà đi, nào có phải tôi trốn cậu đâu. Nếu tôi trốn cậu thì làm sao mà ngày nay tôi gặp cậu đây.” Ông ngần ngại một hồi nữa rồi mới chịu tỏ thiệt sự Hải-Yến là cha ruột Thu-Vân, mới thuật chuyện Hải-Yến phũ rẫy con, đã không chịu nhìn con, mà còn đuổi đi ra cho khỏi tỉnh nữa. Trở về chùa Bình-An-Tự Thu-Vân thương nhớ chàng, nên gây mòn khô héo, túng thế ông phải dắt qua Vững-Gù mà tìm chàng, chẳng dè đi đến Bến-Tranh bị Lý-Trường bắt ông mà diên lính.

Thể-Phụng nghe rõ đầu đuôi mới hết giận nên hỏi ông rằng:

- Vậy chớ nàng Thu-Vân bây giờ ở đâu?
- Tôi gọi nó ở nhà Lý-Trường.

Thể-Phụng ngồi suy nghĩ một hồi nữa rồi nói một mình rằng: “Bây giờ đi rước nàng đem về đây cũng bất tiện. Thôi để nàng ở đó ít bữa rồi sẽ tính. Cha chả! Mà quan Bồ văn học cao lắm, sao cách cư xử của ngài lại dè tiện qua như vậy kia.”

Lê-văn-Đó nói rằng:

- Có phải hễ học giỏi thì biết nhơn nghĩa đâu. Người như vậy hèn chi bị giết, đáng lắm.
- Ai giết?
- Cầm binh đánh giặc nên bị giặc giết, chớ ai.
- Giết hồi nào?
- Hồi trưa này. Quân cắt đầu về nạp bây giờ còn đương bêu trước cửa trại.

Thể-Phụng nghe nói biến sắc. Chàng vùng đứng dậy rồi chàng lại ngồi xuống mà nói rằng: “Thôi, ông ở đây với tôi, rồi thùng thảng sẽ tính. Còn người nào bị bắt với ông mà không chịu đầu đó? Ông biết hôn?”

Lê-văn-Đó đáp rằng:

- Biết. Người đó là Đội-trưởng Phạm-Kỳ.
- Vậy sao! Tôi nghe tên, mà không biết mặt anh ta. Bây giờ giết nó thì tội nghiệp, mà thả nó thì hiểm nghèo, vì nó cũng là người lợi hại lắm. Dụ nó đầu được hôn?
- Chắc là không được.
- Nếu vậy thì phải giết. Bây giờ tôi phải đi liền ra đại trại mà xin cái đầu của quan Bồ đặng chôn cất cho tử-tế, vì tuy người ở quấy với vợ con, song người là cha của Thu-Vân, nên không lẽ tôi để vậy được. Vậy tôi giao cây gươm này cho ông, ông biểu quân dẫn Phạm-Kỳ ra mé rừng mà chém nó đi.

Thể-Phụng dạy 5 tên quân dắt Phạm-Kỳ đi và đưa một cây gươm cho Lê-văn-Đó mà hối đi theo. Chàng sắp đặt an bài rồi chàng mới đi ra đại trại.

Quân dẫn Phạm-Kỳ đi ra mé rừng, Lê-văn-Đó cầm gươm đi theo, ông liếc mắt coi thì thấy anh ta không có chút chi sợ-sệt hết. Khi đi tới chỗ rồi, Lê-văn-Đó bước lại hỏi Phạm-Kỳ rằng:

- Mi biết đem mi đi đâu đây không?
- Đem đi giết, chớ đem đi đâu.
- Mi không sợ chết sao?
- Chết vì bôn phận mà sợ gì.
- Mi biết ta hôn? Mi nhìn cho kỹ đi, rồi có chết.

Phạm-Kỳ trợn mắt ngó ngay Lê-văn-Đó rồi mặt biến sắc, chơn thối lui hai ba bước và nói rằng: „Lê-văn-Đó!“

Lê-văn-Đó gạt đầu và cười và nói rằng: „Phải. Ta đây. Mi tưởng ta chết rồi há? Té ra ta không chết, mà bây giờ mi phải chết. Mi coi đó thì biết Trời Phật hại kẻ làm quấy, chớ chẳng hề khi nào giết người làm phải bao giờ.“

Phạm-Kỳ cúi mặt xuống đất, không nói chi hết. Lê-văn-Đó bước lại mở trời cho anh ta rồi nói rằng: „Tuy ta là quân trộm cướp, song ta có hơn, chớ không phải độc ác như các quan của mi vậy đâu. Ta tha mi đi, mi muốn đi đâu thì đi đi.“

Phạm-Kỳ riu-riú bước vào rừng. Lê-văn-Đó dắt 5 tên quân trở về trại, ông và đi và cười chúm-chím.

\*

\* \*

Vương-thê-Phụng biết rõ được tình của Thu-Vân và hay Thu-Vân đi tìm chàng, thì chàng lấy làm bối rối lắm. Nếu bỏ Đoàn-Hùng mà đi theo Thu-Vân thì thành ra mình là người phản bạn, khinh nghĩa trọng tình; còn nếu đem Thu-Vân vào trại thì chẳng những là bất tiện cho nàng, mà còn sợ e có xảy đều chi nguy hiểm nàng phải liên lụy nữa. Chàng suy tới tính lui hoài, không biết liệu lẽ nào. Cùng thế rồi chàng mới khuyên Lê-văn-Đó trở ra Bên-Tranh dắt Thu-Vân đi kiếm chỗ nương ngụ, đợi ít ngày coi thế cuộc may rủi lẽ nào rồi chàng sẽ liệu định.

Lê-văn-Đó đi ít ngày rồi trở về trại mà nói rằng Thu-Vân ở yên nơi nhà Lý-Trưởng ngoài Bên-Tranh. Nàng muốn ở đó cho gầnặng nghe tin tức của chàng, chớ không chịu đi đâu hết. Nàng khuyên chàng phải lo làm cho rõ-ràng cái phận sự nam-nhi, còn phận nàng thì dầu nguy biến thế nào, nàng cũng giữ chắc một lòng một dạ.

Lê-văn-Đó lại cho Thê-Phụng hay rằng quan Tổng-Đốc quyết báo thù cho Bó-Chánh Hải-Yến, nên sắp kéo đại binh đến Bình-Cách. Thê-Phụng gạt đầu mà cười, coi bộ chàng không lo sợ chi hết.

Cuộc dẹp loạn Bình-Cách chẳng cần phải nói dài, vì ai cũng biết số ít thì phải thua số nhiều, thế yếu thì phải thua thế mạnh. Ấy là lẽ tự nhiên, chớ không phải hay dở. Binh của Đoàn-Hùng kẻ chừng hơn một ngàn, còn binh của Tổng-Đốc gần tới 5 ngàn. Đã biết binh của Đoàn-Hùng thấy đều là người cảm tử, nhưng mà một người phải cự đến 5 người, dầu hay dầu giỏi thế nào cũng không thắng nổi.

Hai bên giáp chiến với nhau, bữa đầu Đoàn-Hùng tuy yếu thế, song ráng sức chống cự, bởi vậy quan Tổng-Đốc không đoạt được. Qua bữa sau binh Đoàn-Hùng bị hao nhiều nên đã mỏng rồi. Tuy vậy mà Đoàn-Hùng cũng nỗ lực chống cự từ sớm mai cho đến mặt trời lặn. Quan Tổng-Đốc biết giặc thế đã yếu rồi, bởi vậy trời gần tối mà ngài không chịu thân binh cứ gióng trống thúc binh hãm trại.

Đến đờ đờ Đoàn-Hùng còn đứng giữa giòng binh mà đốc chiến. Thình-linh quân báo rằng đại trại đã bị cướp rồi. Đoàn-Hùng cất tiếng than rằng: „Nếu vậy thì mạng ta đã hết rồi.“ Anh ta nói có mấy lời rồi rút gươm đâm họng mà chết tại mặt trận. Binh tướng thấy Nguyên-Soái đã tự vận thì vỡ tan, mạnh ai nấy kiếm đường mà thoát thân.

Thê-Phụng với Lê-văn-Đó ở trại sau mà coi lương thực. Hai người nghe nói đại trại bị cướp, liền dắt binh đến tiếp cứu. Đi được nửa đường, xảy gặp binh giặc, hai bên hỗn chiến với nhau. Lê-văn-Đó cứ đi một bên Thê-Phụng mà tiếp chàng. Trời tối mà lại đường rừng, bởi vậy hai bên đánh nhau, mà không thấy nhau cho rõ.

Thê-Phụng thấy binh của chàng muốn thôi, chàng bèn xúc tới mà đốc chiến. Thịnh-linh có một người cao lớn cầm một cây mác thông nhảy đâm chàng. Tuy trời tối mà nhờ lưỡi mác sáng sáng, nên chàng ngó thấy, bởi vậy chàng lách mình mà tránh.

Chàng thiệt là lẹ, nhưng mà tránh cũng không khỏi. Lưỡi mác trật cái ngực, rồi nó lại đâm ngay vào vai tay mặt của chàng làm cho chàng té sấp. Lê-văn-Đó vội-vàng muốn đỡ mà ông đỡ không kịp. Tuy vậy mà ông cũng lẹ trí, ông đập người cao lớn ấy một cây ngay trên đầu, người ấy lúc-lắc rồi buông cây mác nhào ngửa nằm ngay đó.

Lê-văn-Đó bước lại coi thì lưỡi mác còn mắc trong vai Thê-Phụng. Ông lật đật rút ra, máu tuôn theo như xối. Thê-Phụng thở ề-ề, không nói chi được hết. Ông liền kê vai công chàng rồi băng qua rừng, kiếm đường mà chạy ra Bến-Tranh. Công nặng, trời tối, đường khó đi, bởi vậy ông lẩn-quẩn trong rừng, chờ tới sáng, ông thấy mặt trời mới nhắm hướng mà đi được.

Đến trưa, ông ra gần tới Bến-Tranh, ông bèn kiếm chỗ khô ráo sầm uất mà để chàng nằm xuống. Ông coi kỹ lại thì thấy chàng bị có một mũi mác tại vai mà thôi. Tuy vậy mà vì bị máu ra nhiều quá, nên mặt chàng xanh dờn, lại chàng bất tỉnh, cứ nằm thờ ề-ề hoài không nói chi được hết.

Ông nhắm nhía một hồi rồi ông để chàng nằm tại đó, ông chạy riết lại nhà Lý-Trưởng lén thông tin cho Thu-Vân hay. Thu-Vân nghe nói thì khóc dầm. Nàng trốn vợ chồng Lý-Trưởng mà đi với ông, đặng có lo mưu cứu Thê-Phụng. Khi đến nói, nàng thấy chàng như vậy thì nàng càng lo sợ, bởi vậy nàng xin ông phải lập thể cứu chàng chớ nếu để chàng ở trong rừng không có thuốc men chi hết, thì chắc chàng phải chết.

Ông suy nghĩ một hồi rồi ông biểu nàng ở đó để ông đi mượn một chiếc ghe lườn mà đem chàng về Vũng-Gù.

Trời chạng vạng tối, Lê-văn-Đó trở lại nói rằng ông đã mượn ghe xong rồi, đợi tới một lát rồi ông sẽ đem chàng xuống ghe mà đi. Ông coi lại thì Thu-Vân đã xé hết nửa vạt áo mà nịt cái vít của Thê-Phụng.

Lê-văn-Đó đợi nhà họ tắt đèn ngủ hết rồi ông lén công Thê-Phụng mà đem xuống ghe, ông công đi trước, Thu-Vân đi theo sau. Đem xuống ghe rồi, ông để Thê-Phụng nằm trong khoang giữa, ông biểu Thu-Vân ngồi một bên mà coi chừng, rồi ông lấy một cây giảm ra ngồi phía trước mũi mà bơi phụ đặng ghe đi cho mau.

Đi chưa được bao lâu, xảy gặp một chiếc ghe lớn cản ngang sông, có tiếng người bên chiếc ghe ấy nói rằng: „Ghe lườn đi đâu đây? Vô đặng cho ta xét coi nào“.

Lê-văn-Đó muốn bơi lách mà đi. Ngạc vì chủ ghe chèo lái sợ quá, nên rả mái chèo mà cặp một bên chiếc ghe lớn ấy, trong ghe vùng nổi lên hai cây đuốc lên sáng lòa. Lê-văn-Đó dòm thấy Phạm-Kỳ đứng dựa mũi ghe thì ông biến sắc.

Phạm-Kỳ hỏi rằng: „Ghe đi đâu mà đông dữ vậy?“ Lê-văn-Đó vừa muốn trả lời, thì Phạm-Kỳ ngó thấy ông, nên anh ta nói tiếp rằng: „Ừa! Lê-văn-Đó đây mà! Mi gặp ta rồi! Rủi cho mi quá!

Lê-văn-Đó đứng dậy đáp rằng:

- Phải. Lê-văn-Đó là ta đây. Trời khiến hôm trước ta thương mi, ta không nỡ giết mi, nên ngày nay ta bị mi hại lại thì ta cam chịu, ta không cãi chối gì.
- Nếu mi biết như vậy thì leo qua đây cho lính nó trói cho mau.
- Mi muốn ta nạp mình cho mi thì ta nạp. Song ta xin mi một điều này. Cháu của ta bị bệnh nặng nên ta phải đưa nó về nhà. Vậy xin mi cho ta kỳ 3 ngày rồi ta sẽ nạp mình. Trong 3 ngày nữa mi ở chỗ nào mi nói cho ta biết trước, rồi đúng kỳ ta sẽ đến đó mà thọ tội.

Phạm-Kỳ đứng trầm ngâm, chẳng hiểu anh ta tính việc gì mà cách một hồi anh ta lại nói rằng: « Hôm trước mi tha ta không lẽ bữa nay ta lại bắt mi. Vậy ta cũng tha mi mà trừ cái nghĩa nợ. Song ta nói cho mi biết rằng làm quan cũng có kẻ quấy người phải, cũng có người biết ơn biết nghĩa chớ không phải mi có ơn, còn ta đây không biết ơn nghĩa đâu. Thôi mi đi đi. Ta không bắt mi đâu. Ta khuyên mi một điều này, là phải lánh thân, đừng có gặp ta nữa, bởi vì hễ gặp ta nữa, thì ta vì phận sự ta không thể nào dung mi nữa được. “

Lê-văn-Đó xô ghe ra mà đi, ông không tạ ơn, mà cũng không từ giã.

Tảng sáng ghe qua tới sông Vững-Gù. Lê-văn-Đó hỏi thăm lần lần mới tìm được bến ông Đàm-tự-Chấn. Ông để Thu-Vân ở dưới ghe với Thê-Phụng, còn ông leo lên bờ mà đi thẳng vô nhà.

Ông Đàm-tự-Chấn đương đứng trước cửa, bỗng thấy Lê-văn-Đó bước vô sân, chó sủa om sòm. Ông la chó, rồi đứng chờ coi người lạ ấy đến có việc gì.

Lê-văn-Đó vô tới trước mặt ông rồi hỏi rằng:

- Có phải là ông Tự-Chấn hôn?
- Phải. Ông ở đâu?
- Phải Thê-Phụng là cháu ngoại của ông hôn?
- Phải. Hỏi chi vậy?
- Thê-Phụng bị bệnh nặng lắm. Tôi làm ơn chở giùm chàng về cho ông đây. Chàng ở dưới ghe. Xin ông cho phép đem chàng lên.

Tự-Chấn nghe nói Thê-Phụng bệnh nặng thì ông kinh tâm, lật đật chạy ra mé sông, không thèm hỏi điều chi hết. Ông thấy Thê-Phụng nằm dưới ghe, ông nhảy đại xuống ôm chàng mà khóc, ông tới tấp mà mặt đến nỗi không thấy Thu-Vân ngồi một bên đó. Kim-Huê và bạn bè trong nhà nghe tin cũng chạy túa ra. Tự-Chấn muốn ôm Thê-Phụng mà đem lên nhà, Lê-văn-Đó cản ông, biểu ông lên trước, đừng cho nhẹ ghe rồi sẽ lập thể đem Thê-Phụng lên sau.

Tự-Chấn với Thu-Vân leo lên bờ, Lê-văn-Đó đỡ Thê-Phụng ngồi dậy rồi kê vai công chàng đem lên. Ông công đi thẳng vào nhà để nằm ngay trên ván. Tự-Chấn, Kim-Huê với Thu-Vân xúm lại đứng chung quanh, kẻ kêu người khóc om sòm mà Thê-Phụng nằm im lìm, không nói chi hết, mắt nhắm hí hí, mũi thở hơi hóp mà thôi.

Kim-Huê hỏi bạn đi rước thầy thuốc. Lê-văn-Đó xin một chén nước nóng rồi biểu Thu-Vân vạch miệng đồ từ giọt cho chàng uống. Kim-Huê lại nhúng nước khăn đem lau mặt cho chàng. Chẳng hiểu là nhờ nước nheu thấm giọng hay là nhờ khăn lau mát mặt, mà cách một lát Thê-Phụng mở mắt ngó thấy Thu-Vân ngồi bên tay trái, Kim-Huê ngồi bên tay mặt thì chàng cười. Thu-Vân với Kim-Huê mừng quỳnh nên kẻ kêu người kêu cha lại mà coi.

Thê-Phụng nói nhỏ nhỏ rằng: “Khát nước lắm. Cho tôi xin một chén nước uống.” Kim-Huê lật đật đi rót nước. Tự-Chấn với Lê-văn-Đó thấy Thê-Phụng đã tỉnh lại rồi, thì hai ông mừng, nên ngó nhau mà cười. Thê-Phụng uống nửa chén nước chàng đỡ mồ hôi rồi mới thiết tỉnh. Chàng ngó ông ngoại, rồi ngó Lê-văn-Đó mà hỏi rằng: “Ông đưa tôi về nhà ông ngoại tôi đây phải hôn?” Lê-văn-Đó gặt đầu. Thê-Phụng day qua ngó ông ngoại mà nói nữa rằng: “Nếu không có ông đây cứu tôi thì tôi có thấy mặt ông ngoại với di đâu.”

Ông Tự-Chấn thương cháu quá nên ông chảy nước mắt mà nói rằng: “Hồi này ông sợ cháu chết, nên ông khóc dữ. Thôi, cháu nằm nghỉ, đừng có nói nhiều mà mệt. Để một lát ông thầy thuốc đến ông coi mạch rồi hốt thuốc cho cháu uống.”

Thê-Phụng gặt đầu rồi nhắm mắt nằm nghỉ. Lê-văn-Đó nói với ông Tự-Chấn rằng trọn hai đêm một ngày Thê-Phụng không có ăn cơm ăn cháo chi hết. Tự-Chấn nghe như vậy bèn hỏi Kim-Huê đi nấu cháo cho thiết lòng đừng cho Thê-Phụng ăn.

Kim-Huê đi nấu cháo. Thu-Vân thấy Thê-Phụng nghỉ rồi nên nằng cũng đi theo Kim-Huê xuống bếp. Tự-Chấn với Lê-văn-Đó muốn để cho Thê-Phụng nằm êm cho khỏe, nên hai ông dặt nhau ra phía trước mà uống nước.

Tự-Chấn hỏi Lê-văn-Đó rằng:

- Cháu tôi nó đau sao vậy ông? Sao tôi thấy chỗ vai nó máu đóng khô queo vậy? Ông gặp nó ở đâu mà ông cứu nó đó?
- Để cậu tỉnh lại rồi cậu nói cho ông nghe. Tôi không hiểu chi hết.
- Có lẽ nào ông không hiểu. Ông nói sơ cho tôi nghe một chút coi mà.
- Thiết tôi không hiểu. Nếu tôi hiểu thì tôi nói, chớ giấu ông làm chi.

Ông Tự-Chấn ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi hỏi nữa rằng:

- Con nhỏ nhỏ đó phải vợ nó không?
- Không phải.
- Vậy chó nó là ai? Sao nó lại theo thằng nó?
- Con đó là cháu của tôi. Nó đi với tôi chớ.

- Nó tên gì?
- Tên Thu-Vân.
- Thu-Vân ... Té ra con này là Thu-Vân. Phải rồi.

Tự-Chấn mới nói tới đó, kè ông thầy thuốc bước vô. Ông lật-đật tiếp chào rồi dặt vô coi mạch cho Thê-Phụng liền. Ông thầy thuốc vừa nắm tay thì Thê-Phụng giựt mình mở mắt. Ông chẩn mạch và coi luôn cái vít đâm nơi vai rồi ngó Đàm-tự-Chấn mà nói rằng: “Tâm can phế phủ chẳng có chi hết. Tại cái vít đó làm cho máu ra nhiều quá nên cậu Tú mất sức. Để tôi hốt ít thang thuốc cho cậu uống mà lấy sức lại và tôi cho thuốc dán cái vít đó cho mau lành. Trong một tháng thì cậu mạnh như xưa, không hại gì đâu mà ông sợ.”

Tự-Chấn với Lê-văn-Đó nghe nói như vậy thì mừng hết sức, nên mời ông thầy thuốc lại ván giữa ngòai ăn trầu. Làm thầy thuốc phải lo cứu bệnh, chớ không nên ham nói chuyện nhiều, bởi vậy ông thầy thuốc ăn một miếng trầu rồi từ mà về và xin cho một đũa đũa ông đang lấy thuốc luôn thê.

Kim-Huê với Thu-Vân nấu cháo rồi bèn múc bung lên cho Thê-Phụng ăn, một người ngòai một bên mà ép mời. Thê-Phụng ngòai dậy không nổi, còn nằm ngửa thì khó ăn. Lê-văn-Đó thấy vậy bèn đỡ chàng nằm nghiêng qua phía tay trái là mé Thu-Vân ngòai. Thu-Vân mới múc cháo đút cho chàng ăn. Kim-Huê với Tự-Chấn ngó nàng trân-trân rồi lại ngó nhau mà cười chúm-chím.

Thê-Phụng ăn cháo rồi nằm nghỉ. Ông Tự-Chấn mời Lê-văn-Đó với Thu-Vân đi ăn cơm. Ông ngòai ăn mà ông nói chuyện vui về lắm, ông cứ tạ ơn Lê-văn-Đó hoài. Còn Kim-Huê thì theo nói chuyện với Thu-Vân, hỏi tuổi, hỏi mẹ cha, hỏi cửa nhà, hỏi quê quán. Hỏi tuổi thì nàng nói thiệt, còn mấy điều kia thì nàng nói dối rằng nàng ở vòm Kỳ-Hôn, mẹ cha khuất sớm, từ nhỏ chí lớn nàng nhờ ông chú, là Lê-văn-Đó, nuôi nàng.

Đến xế, Lê-văn-Đó thấy Thê-Phụng đã khoẻ rồi, ông bèn nói với ông Tự-Chấn và Thê-Phụng đang ông đi. Thê-Phụng hỏi ông rằng:

- Ông đi đâu?
- Tôi về bên.
- Bên nào?
- Về bên Kỳ-Hôn, hoặc là về bên Định-Tường cũng được, bây giờ còn ai ngăn cấm nữa mà sợ.

Thê-Phụng nằm suy nghĩ một chút rồi xin ông ngoại bước lại gần mà nói rằng:

- Cháu muốn xin với ông một điều, không biết được hôn?
- Được, được. Cháu muốn xin một chục điều ông cũng cho, chẳng luận là một điều. Miễn là cháu mạnh thì thôi, cháu muốn việc chi cũng được hết. Cháu làm ông sợ quá. Cháu muốn xin ông đứng cưới Thu-Vân cho cháu phải hôn?
- Thừa không.
- Ủa! Vậy chớ xin việc gì? Cháu muốn cưới thì ông cưới cho, bây giờ ông không cãi nữa đâu.
- Thừa, không. Việc ấy là việc trọng, để thủng thủng chớ, cháu mạnh rồi sẽ tính. Bây giờ cháu xin ông một điều này: cháu còn sống mà thấy mặt ông, ấy là nhờ có ông đây cứu cháu, đã cứu cháu khỏi chết, mà lại còn chớ mà đưa cháu về đây nữa. Cháu không biết lấy chi mà đền ơn, vậy xin ông cảm ân-nhơn của cháu ở lại đây cho tới ngày cháu lành mạnh rồi cháu sẽ liêu.

Tự-Chấn day qua ngó Lê-văn-Đó mà nói rằng: “Cháu tôi nó muốn như vậy đó, xin ông làm ơn ở lại đây đừng cho nó vui lòng mà uống thuốc. Hôm trước tôi không biết ông với con cháu kia, nên thằng cháu tôi nó về nó nói, tôi tưởng nó khờ dại bị người ta dụ-đổ, bởi vậy tôi có nói một hai tiếng không phải. Tôi xin ông đừng có phiền. Vì tôi thương cháu nên tôi lo cho nó, chớ không phải tôi hờn giận chi ông. Nay tôi biết ông với con cháu rồi, ông lại có ơn cứu cháu tôi, cũng như ông đã đẻ nó một lần nữa, vậy tôi muốn ông gả cháu ông cho cháu tôi phút cho rồi, đừng hai anh em mình gằn-gũi với nhau mà chuyện vẫn cho vui.”

Kim-Huê nghe nói chuyện hôn nhơn mà như nói chuyện pha lững, không đợi mai mới chi hết, thì nàng che miệng mà cười. Còn Thu-Vân thì nàng thẹn thùa, nên bước trái ra ngoài cửa mà đứng.

Lê-văn-Đó ngó ngay Tự-Chấn mà nói rằng: “Vì cậu Thê-Phụng có bệnh nhiều, nếu không chiều lòng cậu, sợ e cậu buồn mà sanh bệnh nữa. Và ngày trước cậu cũng có cứu tôi rồi cậu cũng sẵn sóc tôi. Vậy thì bây giờ tôi sẵn lòng ở lại đây trước cho cậu vui, sau tôi đền ơn cho cậu. Còn việc hôn nhơn, thì tôi xin ông huờn-huờn, ông chẳng nên tính vội, bởi vì ông mới gặp tôi từ hồi sớm mới tới bây giờ, ông chưa biết tôi cho lắm, mà ông cũng chưa biết tánh nết của cháu tôi, nếu ông vội quá, sợ e ngày sau ông không vui.”

Tự-Chấn nắm tay Lê-văn-Đó lại ván ngồi và nói lia-lịa rằng: “Không, không. Hễ cháu tôi nó vui, thì tôi vui. Bây giờ nó đành ai thì tôi cưới nấy cho nó. Ông đừng có ngại chi hết.”

Lê-văn-Đó kêu người chèo ghe lên rồi trả tiền cho người ấy về.

Tuy Thê-Phụng bị thương nặng mà chàng trai tráng, khí bầm mạnh mẽ, nên máu ra nhiều mà chàng chịu nổi, rồi lấy sức lại cũng mau. Đã vậy mà chàng lại mừng hiệp với Thu-Vân một nhà, vui thấy ông ngoại thuận ý, bởi vậy chàng uống có 5 thang thuốc thì ngời dậy được, còn cái vết thì dán thuốc lần lần cũng gần lành.

Ông TỰ-CHẤN theo hỏi duyên cớ làm sao mà chàng bị vết thương. Mỗi lần ông hỏi thì chàng chau mày, lắc đầu không chịu nói, lần chót chàng đáp rằng: “Tại ông nên cháu mới có cái họa ấy. Bây giờ đã được sum hiệp thuận hòa rồi ông còn nhắc chuyện buồn làm chi nữa.” Ông nghe như vậy mới bỏ biệt không hỏi tới việc ấy nữa.

Thu-Vân thấy Thê-Phụng gần mạnh rồi thì nằng không gần gũi với chàng nữa, tối ngày nằng cứ lúc-thúc dưới bếp mà giúp Kim-Huê hoặc nấu cơm chế nước hoặc may áo vá quần. Kim-Huê dòm thấy dung nhan nằng đã tuấn tú, mà tánh nết lại hiền hòa, vẫn nói có lẽ nghĩa, lòng dạ giữ ngay thẳng thì khen Thê-Phụng biết lựa người, mừng cháu trăm năm được hạnh phúc. Mới ở chung có ít bữa mà Kim-Huê đem lòng thương Thu-Vân cũng như gần nhau đã mấy năm. Ông TỰ-CHẤN cũng vậy, tuy ông không nói ra song hễ ông thấy mặt Thu-Vân thì ông ngó rồi vuốt râu mà cười, coi bộ ông vừa lòng đẹp ý lắm.

Cả nhà ai cũng vui hết, duy có một mình ông Lê-văn-Đó tối ngày ông cứ đi thơ-thẩn hoặc sau vườn, hoặc dựa mé sông, ông cố ý tránh không muốn giáp mặt TỰ-CHẤN với Thê-Phụng. Bữa nào trẻ ở trong nhà đi kiếm mà mời ông về ăn cơm, thì cũng thấy ông chấp tay sau đít, cúi mặt xuống đất, chậm-rãi bước từ bước, khi khoanh tay ngời dựa bực sông, ngó rác trôi nước chảy. Tại sao ông buồn? Ông tính việc gì?

Ai làm Lê-văn-Đó mà gặp cái cảnh như vậy cũng buồn, phải tính. Từ nhỏ chí lớn ông không có vợ con. Ông vì cái nghĩa mà cực khổ lo lắng nuôi Thu-Vân trót 10 năm; cái tình thương của ông bao nhiêu ông chăm chú cho nằng Thu-Vân hết thầy. Thuở nay ông thương nằng, mà vì sự thương ấy nên ông lo hoặc làm cho nằng được hiệp với cha, hoặc kiếm nơi xứng-đáng mà gả nằng, đặng khi ông chết rồi nằng có nơi nương dựa, sum hiệp với cha, tại Hải-Yên làm cha vô đạo, nên đã chẳng thành rồi. Còn sự gả lấy chồng, may gặp Thê-Phụng làm chồng xứng-đáng, ông an lòng phi dạ lắm. Tuy vậy mà công dưỡng nuôi dạy dỗ, tình gần gũi thương yêu hơn 10 năm, ngày nay nằng lấy chồng, tự nhiên nằng phải phân cách ông, nghĩ tới việc đó làm sao mà không buồn cho được.

Còn ông tính là tính coi hễ gả Thu-Vân lấy chồng rồi ông làm gì. Ngày nọ ông có hứa với Ánh-Nguyệt rằng ông sẽ hết lòng lo bảo bọc Thu-Vân. Nay Thu-Vân đã khôn lớn, đã lấy chồng, thì cái trách nhiệm của ông cũng đã hoàn toàn rồi. Ông là người nảo nề phong tục, ngao-ngán cuộc đời; bấy lâu nay ông nhờ lãnh cái trách nhiệm nuôi Thu-Vân, nên ông mới vui lòng mà lẫn lộn với trần tục. Hôm nay cái trách nhiệm ấy đã hết rồi, thì có cái gì chủ-hướng nữa mà vui được. Ban đầu ông tính ở chung với vợ chồng Thu-Vân, mà rồi ông nghĩ thuở nay ông quen thấy Thu-Vân thương yêu có một mình ông, nếu nằng có chồng rồi mà ông còn ở chung nữa, thì ông sẽ thấy cái tình thương của nằng nó sẽ chia bớt cho một người khác, dường ấy chắc là ông phải đau đớn lắm, bởi vậy thà là ông xa lánh trước thì hay hơn. Ông muốn trở về chùa Bình-An-Tự mà tu, mà ông lại nghĩ ở đó xa Thu-Vân quá, đến lúc nhớ nằng không biết làm sao mà thăm được. Vì vậy nên mấy bữa rày ông lo tính hoài, mà ông chưa nhứt định.

Thê-Phụng nằm đúng 20 ngày cái vết mới thiệt lành. TỰ-CHẤN thấy chàng ra vô trong nhà được thì mừng rỡ, nên biểu Kim-Huê làm một con vịt nấu cháo cho ông cúng các đấng.



Đến chiều Thê-Phụng thấy ông ngoại đương ngồi nói chuyện với Lê-văn-Đó, chàng bèn bước lại nói rằng:

- Thưa ông, bữa nay cháu đã mạnh rồi, vậy xin ông cho phép cháu tỏ việc của cháu một chút.
- Ủ, cháu muốn nói việc gì thì nói. Nói việc cưới vợ phải hôn?
- Thưa phải.
- Việc đó thì ông chịu rồi. Bây giờ cháu có nói thì nói với ông chú đây. Hễ ông bằng lòng cho cưới ngày nào thì ông cưới ngày ấy.
- Thưa ông, về phần ông chú về sau cháu sẽ nói. Bây giờ cháu xin thưa với ông rằng ngày trước cháu xin cưới nàng Thu-Vân thì ông rầy la, nói cháu ngu dại bị người ta dụ dỗ. Ngày nay ông đã thấy mặt, ông đã biết tánh nàng rồi, nếu cháu xin cưới nàng chẳng biết ông có vừa lòng hay không?
- Ông đã nói hễ cháu muốn chỗ nào thì ông cưới chỗ ấy, ông không ngăn cản nữa mà.
- Đã biết ông không ngăn cản, mà cháu cưới nàng Thu-Vân ông có vui lòng hay không chớ?
- Ông còn kén chọn ai hơn nữa? Hôm trước ông không biết nàng nên ông rầy-rà; bây giờ ông biết rồi, nếu cháu được vợ như vậy thì cháu có phước lắm, sao mà ông không vui lòng.

Ông Tự-Chân day qua nói với ông Lê-văn-Đó rằng: “Bữa nay cháu tôi nó mạnh rồi. Vậy xin anh định coi ngày nào làm lễ cho hai trẻ thành hôn với nhau. Tôi xin anh thương cháu tôi, anh cho phép tôi làm đơn sơ vậy thôi, chớ đừng có mai dong lục lễ rình quá. Chẳng biết anh có chịu vậy hay không.”

Lê-văn-Đó ứa nước mắt mà đáp rằng: “Anh với cậu Thê-Phụng sẵn lòng thương cháu tôi, muốn thế tôi bảo bọc nó, thiệt tôi cảm ơn lắm. Tuy vậy mà tôi còn ngại một điều.”

Ông Tự-Chân liền hỏi:

- Anh ngại việc gì?
- Con cháu tôi côi-cúc. Vì mẹ nó khuất som, nên từ nhỏ chí lớn không có ai dạy nữ-công nữ-hạnh. Tôi nuôi nó thì nuôi cho nó nên vai nên vóc vậy thôi, chớ tôi làm sao mà dạy con gái cho được. Ngày nay nó lấy chồng tôi sợ e nó thừa thớt trong đạo làm dâu lắm. Đã vậy mà anh là bực giàu có, còn tôi đây là kẻ nghèo hèn, tôi còn ngại nỗi sui gia không xứng với nhau nữa.
- Anh đừng có lo. Như con cháu còn khờ dại, thì thùng thẳng con gái tôi dạy dỗ nó. Còn việc giàu nghèo, cái đó tại trời, có lẽ nào tôi thấy anh nghèo hơn tôi mà tôi khinh anh hay sao. Anh có công cứu mạng thẳng cháu tôi, cái ơn ấy dầu tiền muôn bạc vạn cũng khó sánh kịp. Xin anh đừng có ngại chi hết.

Thê-Phụng lại tiếp nói rằng: “Thưa ông, tôi với ông đã biết bụng nhau rồi. Tôi xin ông đừng có lấy cái thói thường của thiên-hạ mà tưởng tôi cũng như họ. Ông đã biết tôi chuộng nàng Thu-Vân, tôi kính trọng ông, ấy là tôi vì cái nghĩa chớ không phải tôi vì **điều**<sup>8</sup> chi khác. Mà tôi tưởng bấy lâu nay ông thương tôi, nàng Thu-Vân không chê tôi, ấy cũng là vì cái chi khác chớ không phải vì đồng tiền. Vậy tôi xin ông sớm liệu cho hai cháu kết tóc trăm năm với nhau, chớ đừng có kiên dè ái-ngại chi nữa.”

Ông Lê-văn-Đó ngồi lặng thinh, cứ ngó ngay ra ngoài sân, mà hai hàng nước mắt chảy ròng-ròng. Ông tính với Tự-Chân và Thê-Phụng để ông cất một cái nhà nhỏ-nhỏ ở gần rồi sẽ định ngày làm lễ cưới.

Ông Tự-Chân liền nói rằng ông nhiều Khoa chết một năm rồi, ông không có con cháu chi hết, nên cái nhà bỏ hoang từ ấy đến nay. Ông lại nói cái nhà ấy còn tốt, nếu lợp sử chút đình thì ở được.

Sáng bữa sau ông Tự-Chân dắt ông Lê-văn-Đó đi coi cái nhà của ông nhiều Khoa. Ông Lê-văn-Đó coi rồi thì ông vừa ý lắm. Ông Tự-Chân liền hỏi bạn đốn tre lá mà sắp nóc cặp vách làm cửa lại cho chắc chắn.

<sup>8</sup> điều

Cái nhà sửa gần rồi, ông Lê-văn-Đó mới xin gọi Thu-Vân ở lại, đặng ông mượn ghe đi chở đồ đạc đem qua dọn mà ở. Ông đi không đầy 10 ngày thì ông trở qua, có đồ đạc đủ hết. Ông dọn dẹp xong rồi, mới đem Thu-Vân về nhà mới mà ở.

Thê-Phụng đã lành cái vết rồi, trong mình đã mạnh mẽ lại như xưa. Một buổi sớm mai, chàng đi với ông ngoại lại nhà Lê-văn-Đó mà thăm và xin ông định ngày làm lễ cưới. Lê-văn-Đó không dục-dặc nữa; ông lại định cho cưới một lần mà ông cũng không đòi tiền bạc chi hết.

Gần đến ngày cưới, ông bèn nói với Thu-Vân rằng: “Việc gả cháu lấy chồng là phận sự của cha mẹ cháu, chứ không phải phận sự của ông. Rủi thay, cháu không có cha mẹ, nên ông phải thế đó. Vậy ông khuyên cháu về nhà chồng rồi thì phải lo thờ chồng, phải cung kính ông cô, phải liệu làm thế nào cho một ngày kia ông chết xuống cửu tuyền, ông gặp mẹ của cháu, ông khỏi hổ ngươi, và ông dám nói chắc với mẹ của cháu rằng: “Cái kiếp của cháu thung-dung, chứ không phải khổ não như kiếp của mẹ cháu hồi trước.”

Thu-Vân nghe nhắc tới mẹ thì nàng động lòng nên ngồi khóc thúc-thích. Nàng khóc một hồi rồi nàng vùng nói rằng: “Cháu nhớ tới mẹ cháu chừng nào, cháu càng oán cha cháu chừng này.”

Ông ngó ngay nàng mà đáp rằng:

- Làm con không nên oán cha mẹ. Nếu cha mẹ có quấy thì cha mẹ chịu hình phạt, phận làm con phải kính trọng kẻ sanh thành. Dầu cha cháu có ở bậy cho mấy đi nữa, thì cháu cũng nhờ có người đó nên mới sanh được, sao cháu không biết ơn, lại trở mà oán.
- Cháu có cầu sanh cháu làm chi đâu! Sanh cháu đặng ô danh xủ tiết của mẹ cháu, chứ sanh mà ích gì. Ông muốn lấy chánh đạo ông dạy cháu, nên nói như vậy, chứ theo ý cháu nghĩ thì cha cháu không có ý muốn sanh cháu chút nào hết. Người quyết mua vui mà thôi, không kể việc chi khác nữa. Mua vui rồi để cho một người đờn-bà phải nhớ-nhuốt, để cho một đứa con-nít phải bơ-vơ, người bắt nạt đến thế, cháu oán chưa đáng hay sao?
- Bời bắt nạt nên mới táng mạng.
- Ông nói ai táng mạng?
- Từ-hải-Yến chứ ai.
- Úy! Chết hồi nào? Sao ông hay?
- Lãnh đẹp giặc Bình-Cách, bị giặc giết ....
- Thiệt vậy hay sao? Té ra cha tôi chết rồi?

Thu-Vân biến sắc, ngồi ngó Lê-văn-Đó trân-trân. Cách một hồi lâu nàng hỏi nữa rằng:

- Hồi quân giết cha tôi đó, chồng tôi có hay không?
- Không. Hải-Yến bị binh của Đoàn-Hùng giết rồi cắt đầu bêu trước trại. Chừng ông gặp Thê-Phụng ông cho cậu hay, cậu lật-đật đi xin Đoàn-Hùng mà lãnh đầu rồi đem chôn cất.
- Nếu vậy chồng tôi không có can thiệp chi đến sự giết cha tôi há? Xin ông nói thiệt giùm việc đó cho tôi rõ.
- Không. Thê-Phụng không hay. Chừng chàng hay thì việc đã lỡ rồi. Ông chắc trời phạt Hải-Yến nên mới khiến như vậy, chứ chi mà gặp Thê-Phụng, thì chàng nữ nào mà giết quan thầy của chàng.

Thu-Vân nghe nói như vậy thì an lòng, song nàng ngồi buồn so, tuy không tỏ dấu thương tiếc cha nhưng mà nàng cũng không nói chuyện oán hận cha nữa.

Đến ngày cưới, giữa đám có đủ mặt hai họ, Lê-văn-Đó đem ra một trăm chín chục nén bạc mà sắp trên **ghế nghi**<sup>9</sup> rồi nói với Thê-Phụng và Thu-Vân rằng: “Ngày mẹ của con Thu-Vân chết, có cậu ông nuôi giùm con Thu-Vân, nó lại giao cho ông 200 nén bạc. Trong mười năm nay ông lo nuôi dưỡng con Thu-Vân nên hao mòn hết mười nén, còn có 190 nén mà thôi. Ngày nay hai cháu đã thành hôn rồi, vậy ông giao số bạc của mẹ cháu gởi hồi trước lại cho hai cháu, chứ ông không phép giữ nữa.”

<sup>9</sup> một loại bàn nhỏ, cao hơn bàn thường, dùng làm chỗ để khai trầu hay để món ăn trong lúc dọn tiệc

Ông Đàm-tự-Chấn chung-hững, vì ông tưởng Thu-Vân bần cùng, không dè có của nhiều như vậy. Những người đến dự đám cưới ai thấy nàng có bạc nhiều cũng trầm trồ.

Thu-Vân vẫn biết mẹ mình hồi trước nghèo khổ, đến nỗi gọi mình cho Đổ-Cầm nuôi rồi không có tiền mà chuộc, có lý nào bạc nhiều như vậy mà gọi cho ông, bởi vậy nàng nghe ông nói mấy lời thì biết ông nói dối, nên nàng thưa rằng: “Thưa ông, cháu biết mẹ cháu đâu có tiền bạc mà gọi cho ông nhiều dữ vậy. Cháu chắc ông thương vợ chồng cháu, ông muốn cho, song ông sợ vợ chồng cháu không lãnh, nên ông nói như vậy chớ.”

Lê-văn-Đó ứa nước mắt, ông chưa kịp trả lời, thì Thê-Phụng tiếp mà nói rằng: “Thưa ông, bạc này cháu không dám lãnh. Xin ông để mà dùng. Ví dầu bạc này thiệt của nhạc mẫu cháu để lại đi nữa, thì cái công ông nuôi dưỡng vợ cháu cho đến khôn lớn đây há không hơn của ấy hay sao. Ông già yếu rồi, vậy xin ông giữ số bạc đó mà dùng. Vợ chồng cháu còn trẻ, để vợ chồng cháu lo làm ăn, không nên giúp bạc tiền nhiều quá như vậy.”

Lê-văn-Đó cứ chối cãi, nói rằng bạc ấy thiệt của Ánh-Nguyệt để lại. Ông ép vợ chồng Thê-Phụng phải lãnh, nếu không chịu lãnh thì ông đi biệt, không cho gặp mặt ông nữa. Vợ chồng Thê-Phụng sợ trái ý ông rồi ông phiền, nên cực chẳng đã phải lấy bạc mà cất.

Thu-Vân có chồng đi theo chồng. Lê-văn-Đó ở một mình quanh hiu. Thê-Phụng thấy vậy mới mượn một đứa con trai 15 tuổi, tên thằng Quít, để ở nấu cơm nấu nước cho ông.

Mỗi buổi sớm mai, hễ ăn cơm rồi thì Lê-văn-Đó lại nhà ông Tự-Chấn mà thăm ông một lát. Mỗi buổi chiều Thê-Phụng cũng qua nhà ông mà nói chuyện chơi cho ông giải buồn. Vì ông qua lại hoài, nên năm bảy bữa Thu-Vân mới về thăm nhà ông một lần mà lần nào về cũng thấy ông vui vẻ như thường.

Thiệt Lê-văn-Đó làm hoàn toàn trách nhiệm, thì trong lòng ông vui vẻ lắm. Nhưng mà chẳng hiểu vì cơ nào, từ ngày ông gả Thu-Vân lấy chồng rồi, lần lần thân thể ông ốm o gầy mòn. Vợ chồng Thê-Phụng thấy vậy sợ ông bệnh, nên tính rước thầy hốt thuốc cho ông uống. Ông kháng cự không chịu uống thuốc, cứ nói ông không có bệnh chi hết.

Cách vài tháng ông không đi thăm vợ chồng Thê-Phụng được nữa, ráng lắm thì ra vô trong nhà mà thôi. Vợ chồng Thê-Phụng lo sợ nên xin phép ông Tự-Chấn rồi về ở chung mà nuôi dưỡng ông.

Lê-văn-Đó không có bệnh, song thân thể càng ngày càng khô lằn lằn, khô riết rồi ngồi không nổi, cứ nằm ngửa trên giường hoài. Tuy vậy mà ông tinh-táo, chớ không mê-muội chút nào hết.

Một đêm nọ Thê-Phụng với Thu-Vân ngồi bên ông mà dứt cháo cho ông ăn. Ông biểu Thu-Vân lấy bộ chén với cái bình trà của Hòa-Thượng Chánh-Tâm hồi trước mà để bên mình ông. Ông day mặt ngó mấy vật ấy một hồi rồi nói rằng: “Ông nhờ vật này nên mới trở ra người phải. Vậy ông giao lại cho hai cháu giữ lấy. Ông biết nay đã tới ngày ông qui thiên rồi. Vậy ông khuyên hai cháu ở lại dương trần phải thương yêu nhau.”

Ông nói tới đó rồi ông ngừng lại, chấp hai tay trên ngực, mắt ngó sững trên mái nhà. Thu-Vân cảm động trong lòng nên nước mắt tuôn dầm-dề. Đêm khuya thanh tịnh tư bề vắng tanh. Vợ chồng Thê-Phụng cứ ngồi nhìn mặt ông mà khóc, chớ không nói chi được hết. Ông ngó trên mái nhà một hồi rồi ông ngó Thu-Vân, coi bộ ông muốn nói chuyện chi nữa, mà ông nói không được.

Cách một hồi lâu ông ráng mà nói mấy tiếng: “Thôi, ông đi.” rồi ông nhắm mắt. Thê-Phụng với Thu-Vân rờ mình ông thì tay chơn đều lạnh ngắt, kê tay vào lỗ mũi thì hơi thở của ông cũng đã dứt rồi. Vợ chồng vùng khóc rống lên và kêu ông om sòm.

Lê-văn-Đó mở mắt ngó Thu-Vân với Thê-Phụng miệng chúm-chím cười rồi nhắm mắt lại mới chịu tắt hơi luôn.

Thôi rồi một đời người hảo tâm mà chịu khốn khổ!

Thê-Phụng với Thu-Vân vì cái tình triu mến nên thương tiếc mà khóc chớ không dè Lê-văn-Đó là người gì.

*Saigon, Octobre 1926, Cànglong, Aoút 1928*